

MỤC LỤC	TRANG
Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	2
Chương II. TUYỂN SINH.....	3
Chương III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO .....	9
Chương IV. LUẬN ÁN VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN.....	24
Chương V. THẨM ĐỊNH LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ.....	38
Chương VI. KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, THANH TRA, KIỂM TRA, VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....	44
Chương VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....	46
DANH MỤC CÁC NGÀNH PHÙ HỢP VÀ NGÀNH GẦN .....	47
PHỤ LỤC .....	48
Phụ lục I. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU CỦA THÍ SINH VÀ CÁC ĐIỂM CẦN ĐÁNH GIÁ THÍ SINH CỦA TIỂU BAN CHUYÊN MÔN .....	48
Phụ lục II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ.....	50
Phụ lục III. HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ.....	51
Phụ lục IV. HỒ SƠ BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP CƠ SỞ.....	57
Phụ lục V. HỒ SƠ BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG.....	62
Phụ lục VI. ĐỊNH DẠNG LUẬN ÁN TIẾN SĨ.....	84
Phụ lục VII. MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TUYỂN SINH .....	102
Phụ lục VIII. MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH HÀNG NĂM .....	104
Phụ lục IX. MẪU BÁO CÁO DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH BẢO VỆ TRONG 2 THÁNG .....	105
Phụ lục X. MẪU BÁO CÁO DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐƯỢC CẤP BẰNG .....	106

**PHẦN 1**

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**  
**QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

**(của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh)**

**Điều 1. Mục tiêu đào tạo**

Đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo những NCS thành những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học và thực tiễn, có khả năng tổ chức và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

**(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày tháng năm 2013**

**Điều 2. Thời gian đào tạo**

1. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm tập trung liên tục; 4 năm tập trung liên tục đối với người có bằng tốt nghiệp đại học.

2. Trường hợp nghiên cứu sinh không theo học tập trung liên tục được thì chương trình đào tạo và nghiên cứu của nghiên cứu sinh phải có tổng thời gian học và nghiên cứu như quy định tại khoản 1 của Điều này, trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại Trường để thực hiện đề tài nghiên cứu.

## **Chương II TUYỂN SINH**

### **Điều 3. Thời gian và hình thức tuyển sinh**

- Thời gian tuyển sinh: tháng 9 hàng năm.
- Hình thức tuyển sinh: xét tuyển.

### **Điều 4. Điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ**

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển và có ít nhất 01 công trình nghiên cứu đã công bố. Nếu có văn bằng thạc sĩ ngành gần với ngành đăng ký dự thi thì phải có thêm niên công tác 01 năm và có ít nhất 01 công trình nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của đề cương NCS.

2. Có một bài luận về dự định nghiên cứu. Trong đó trình bày rõ ràng được:

- Đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu;
- Lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu;
- Mục tiêu và kết quả mong muốn đạt được;
- Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo;
- Kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo;
- Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết lĩnh vực dự định nghiên cứu;
- Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp;
- Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

3. Hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị nêu trên và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- Năng lực hoạt động chuyên môn;

- Phương pháp làm việc;
- Khả năng nghiên cứu;
- Khả năng làm việc theo nhóm;
- Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm NCS.

4. Có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án quy định tại Điều 5 của Quy định này.

5. Đối với thạc sĩ ngành gắn với ngành đăng ký dự thi phải có kinh nghiệm làm việc chuyên môn tối thiểu 01 năm sau khi tốt nghiệp thạc sĩ.

6. Được cơ quan quản lý giới thiệu dự tuyển. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và không vi phạm pháp luật.

7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

#### **Điều 5. Yêu cầu về ngoại ngữ của người dự tuyển**

1. Môn ngoại ngữ yêu cầu đối với người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ các chuyên ngành của Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM là tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Nhật, Trung Quốc.

2. Người dự tuyển NCS phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây:

a) Chứng chỉ ngoại ngữ trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển NCS, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1 được Bộ GD&ĐT công nhận, bao gồm một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung Châu Âu về ngoại ngữ.

- Chứng chỉ tiếng Anh: TOEFL PBT 450, CBT 133, iBT 45; TOEIC 450; IELTS 4.5; Cambridge Exam Preliminary PET; BEC Business Preliminary; BULATS 40.

- Chứng chỉ tiếng Pháp DELF TCF niveau 3.
- Chứng chỉ tiếng Nga TRKI 1.
- Chứng chỉ tiếng Đức B1 ZD.
- Chứng chỉ tiếng Nhật JLPT N4.
- Chứng chỉ tiếng Trung HSK cấp độ 3.
- Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C Quốc gia.

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;

c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

Trong trường hợp thí sinh dự tuyển NCS không có một trong các văn bằng, chứng chỉ nêu trên phải đăng ký thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh.

### **Điều 6. Thông báo tuyển sinh**

1. Thời điểm thông báo tuyển sinh được thực hiện vào tháng 3 hằng năm.

2. Hình thức thông báo: niêm yết tại Trường, gửi đến các cơ quan đơn vị có liên quan, đăng trên trang web của Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM, trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Nội dung thông báo:

a) Các chuyên ngành tuyển sinh: Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi, Kỹ thuật cơ khí, Lâm sinh, Nuôi trồng thủy sản (nếu có thay đổi sẽ được cập nhật trong thông báo tuyển sinh hằng năm).

b) Hồ sơ dự tuyển (theo thông báo) và thời gian nhận hồ sơ hạn chót vào 15/7 hằng năm;

c) Thời gian xét tuyển vào cuối tháng 9, thời gian công bố kết quả xét tuyển vào cuối tháng 10 và thời gian nhập học vào giữa tháng 11 hằng năm;

d) Danh mục các hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu kèm theo danh sách các nhà khoa học có thể nhận hướng dẫn NCS, số lượng NCS có thể tiếp nhận ở từng hướng nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu thay đổi theo từng năm (theo thông báo tuyển sinh);

đ) Các yêu cầu, thông tin cần thiết khác đối với thí sinh trong kỳ tuyển sinh sẽ theo thông báo tuyển sinh.

### **Điều 7. Hội đồng tuyển sinh**

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần của

Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch, Ủy viên thường trực và các Ủy viên.

- a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;
- b) Ủy viên thường trực: Trưởng hoặc Phó trưởng Phòng đào tạo Sau đại học.
- c) Các ủy viên: Trưởng Khoa/Bộ môn của các chuyên ngành có thí sinh đăng ký dự tuyển.

ký dự tuyển.

Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh chị em ruột) dự tuyển không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh: thông báo tuyển sinh; tiếp nhận hồ sơ dự tuyển; tổ chức xét tuyển và công nhận trúng tuyển, tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

a) Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về tuyển sinh quy định tại Chương II của Quy định này;

b) Quyết định và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh theo quy định tại Chương II của Quy định; đảm bảo quá trình tuyển chọn được công khai, minh bạch, có trách nhiệm trước xã hội, chọn được thí sinh có động lực, năng lực, triển vọng nghiên cứu và khả năng hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu, theo kế hoạch chỉ tiêu đào tạo và các hướng nghiên cứu của Trường;

c) Quyết định thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh bao gồm Ban Thư ký và các Tiểu ban chuyên môn. Các ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

### **Điều 8. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh**

1. Thành phần Ban Thư ký hội đồng tuyển sinh gồm có: Trưởng ban do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm và các ủy viên.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thư ký hội đồng tuyển sinh;

a) Nhận và xử lý hồ sơ của thí sinh dự tuyển; thu lệ phí dự tuyển;

b) Lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh tới khoa chuyên môn;

c) Tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển của các tiểu ban chuyên môn, tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh xem xét;

d) Gửi giấy báo kết quả xét tuyển cho tất cả các thí sinh dự tuyển.

3. Trách nhiệm của Trưởng ban Thư ký:

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của Ban Thư ký.

### **Điều 9. Tiểu ban chuyên môn**

1. Căn cứ hồ sơ dự tuyển, chuyên ngành và hướng nghiên cứu của các thí sinh, Trưởng khoa chuyên môn đề xuất các tiểu ban chuyên môn và thành viên của từng tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

2. Tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS có ít nhất 5 người có trình độ tiến sĩ trở lên, am hiểu lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh, là thành viên của đơn vị chuyên môn, cán bộ khoa học, giảng viên trong khoa thuộc cơ sở đào tạo hoặc ngoài cơ sở đào tạo do Trưởng khoa mời (nếu cần) và người dự kiến hướng dẫn NCS nếu trúng tuyển. Thành phần tiểu ban chuyên môn gồm có trưởng tiểu ban và các thành viên tiểu ban.

3. Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển, bài luận về dự định nghiên cứu và việc trình bày, trao đổi xung quanh dự định nghiên cứu của thí sinh, xếp loại thí sinh dự tuyển theo mức độ xuất sắc, khá, trung bình hoặc không tuyển; gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh trong vòng 7 ngày sau khi họp xét.

### **Điều 10. Quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh**

1. Thành viên tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển, kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong hai thư giới thiệu.

2. Thí sinh trình bày vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS. Vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh phải phù hợp với các lĩnh vực, hướng nghiên cứu mà đơn vị chuyên môn đang thực hiện, có người đủ tiêu chuẩn theo quy định đồng ý nhận hướng dẫn. Các thành viên Tiểu ban chuyên môn đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: tính cách, kiến thức, sự rõ ràng về ý tưởng đối với các mong muốn đạt được sau khi hoàn

thành chương trình đào tạo tiến sĩ, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một NCS. Tiểu ban chuyên môn phải có văn bản nhận xét, đánh giá phân loại thí sinh về các nội dung này ([phần 2, Phụ lục I](#)).

3. Căn cứ các yêu cầu đánh giá, Hội đồng tuyển sinh xây dựng thang điểm đánh giá, tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập danh sách thí sinh xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh.

4. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả xếp loại xét tuyển cho Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách thí sinh trúng tuyển căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã được Hiệu trưởng quyết định cho từng chuyên ngành đào tạo và kết quả xếp loại các thí sinh, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

#### **Điều 11. Triệu tập thí sinh trúng tuyển**

1. Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển, Phòng Đào tạo Sau đại học gửi giấy gọi nhập học đến các thí sinh được tuyển chọn.

2. Sau khi thí sinh đăng ký nhập học chính thức, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh, chuyên ngành, người hướng dẫn và thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh. Đề tài nghiên cứu sẽ được chuẩn y sau ngày nhập học tối đa 12 tháng.



## **Chương III**

# **CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**

### **Điều 12. Chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ nhằm giúp NCS hoàn chỉnh và nâng cao kiến thức cơ bản, có hiểu biết sâu về kiến thức chuyên ngành; có kiến thức rộng về các ngành liên quan; hỗ trợ nghiên cứu sinh rèn luyện khả năng nghiên cứu, khả năng xác định vấn đề và độc lập giải quyết các vấn đề có ý nghĩa trong lĩnh vực chuyên môn, khả năng thực hành cần thiết. Nội dung chương trình phải hỗ trợ NCS tự học những kiến thức nền tảng, vững chắc về các học thuyết và lý luận của ngành, chuyên ngành; các kiến thức có tính ứng dụng của chuyên ngành; phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu, phương pháp viết các bài báo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu trước các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế.

2. Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của nhà giáo, nhà khoa học; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.

3. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm ba phần:

a) Phần 1: Các học phần bổ sung;

b) Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

c) Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

### **Điều 13. Các học phần bổ sung**

Các học phần bổ sung là các học phần giúp NCS có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của NCS.

1. Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ: các môn học ở trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành tương ứng, được học trong 2 năm đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ, có khối lượng từ **27 đến 36** tín chỉ, chưa kể các môn Triết học và ngoại ngữ.

2. Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ nhưng ở chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, hoặc có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành nhưng tốt nghiệp đã nhiều năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp thì trên cơ sở đối chiếu với

chương trình đào tạo hiện tại, Hội đồng đào tạo NCS và CBHDKH yêu cầu NCS học bổ sung các học phần cần thiết theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo và lĩnh vực nghiên cứu.

3. Trường hợp cần thiết, nếu chương trình đào tạo trình độ đại học của NCS còn thiếu những môn học, học phần có vai trò quan trọng cho việc đào tạo trình độ tiến sĩ, Hội đồng đào tạo NCS và CBHDKH có thể yêu cầu NCS học bổ sung một số học phần ở trình độ đại học.

4. Trên cơ sở đề xuất của CBHDKH, Hội đồng đào tạo NCS và trưởng khoa chuyên môn, Hiệu trưởng quyết định các học phần mà NCS cần học bổ sung; khối lượng tín chỉ cần bổ sung cho phù hợp quy định trên.

#### **Điều 14. Các học phần ở trình độ tiến sĩ**

1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ giúp NCS cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu. Mỗi học phần được thiết kế với khối lượng từ 2 đến 3 tín chỉ. Mỗi NCS phải hoàn thành từ 4 học phần với khối lượng từ 8 đến 12 tín chỉ thuộc trình độ tiến sĩ.

2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ bao gồm các học phần bắt buộc và các học phần lựa chọn, trong đó các học phần bắt buộc là những học phần căn bản, liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành. Các học phần lựa chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp với đề tài NCS hoặc hỗ trợ rèn luyện các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, cách viết bài báo khoa học.

3. Các học phần ở trình độ tiến sĩ có mã số từ 7000 trở lên. Các Khoa chuyên ngành đào tạo xây dựng các học phần bắt buộc, Hội đồng đào tạo NCS xây dựng học phần tự chọn theo yêu cầu ở khoản 1 của điều này.

#### **Điều 15. Chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan**

1. Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi NCS tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của NCS, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp NCS giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành từ 2 chuyên đề tiến sĩ với khối lượng từ 4 tín chỉ.

2. Tiểu luận tổng quan lý luận, quan điểm về vấn đề khoa học của NCS nghiên cứu, tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án, đòi hỏi NCS thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các quan điểm, các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

3. Chậm nhất 3 tháng sau khi triệu tập NCS, CBHDKH và Hội đồng đào tạo NCS đề xuất đến Khoa chuyên ngành các học phần bổ sung, học phần tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ để báo cáo về Phòng Đào tạo Sau đại học trình Hiệu trưởng ra quyết định và công bố công khai các nội dung đó trên website của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ (gồm danh mục, mục tiêu, yêu cầu, nội dung) của từng chuyên ngành đào tạo và từng NCS.

#### **Điều 16. Nghiên cứu khoa học**

1. Nghiên cứu khoa học là giai đoạn quan trọng, mang tính bắt buộc trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận án tiến sĩ.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học phải phù hợp với mục tiêu của luận án tiến sĩ. Khoa chuyên môn và CBHDKH có trách nhiệm tổ chức, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm và đội ngũ cán bộ nghiên cứu hỗ trợ NCS thực hiện các hoạt động nghiên cứu. Đơn vị chuyên môn, CBHDKH và NCS chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu của luận án, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

3. Thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ. Nếu vì lý do khách quan hay chủ quan, việc nghiên cứu khoa học không thể hoàn thành trong thời gian dự kiến, để đảm bảo chất lượng luận án NCS được đăng ký kéo dài thời gian nghiên cứu. Các chi phí phát sinh trong thời gian kéo dài do NCS tự chi trả.

#### **Điều 17. Luận án tiến sĩ**

Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của chính nghiên cứu sinh, có đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu, giải quyết sáng tạo các vấn đề của ngành khoa học hay thực tiễn

kinh tế - xã hội.

### **Điều 18. Tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần**

1. Việc tổ chức giảng dạy và đánh giá các học phần của NCS đảm bảo yêu cầu là khuyến khích tính chủ động tự học, tự nghiên cứu của NCS.

2. Đối với các học phần bổ sung ở trình độ đại học, thạc sĩ, NCS phải theo học cùng với các lớp đào tạo trình độ tương ứng.

3. Đối với các học phần ở trình độ tiến sĩ do Hội đồng đào tạo Khoa chuyên ngành quyết định cách thức giảng dạy.

4. Các học phần bổ sung, học phần trình độ tiến sĩ phải được hoàn thành trong vòng 12 tháng kể từ khi NCS có quyết định trúng tuyển. Nếu cần sự điều phối, hỗ trợ của Khoa chuyên môn/Phòng Đào tạo Sau đại học về cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, mời giảng viên và các vấn đề liên quan, Hội đồng đào tạo NCS thông báo đến các bên liên quan 30 ngày trước khi học kỳ mới bắt đầu.

5. Cách đánh giá kết quả các học phần tiến sĩ thực hiện theo qui trình đánh giá khách quan, liên tục trong quá trình đào tạo. Đánh giá theo thang điểm 10, là trung bình cộng đến một chữ số thập phân của các bài thu hoạch, bài thi hoặc trung bình cộng của các thành viên phụ trách giảng dạy. Điểm tối thiểu đạt yêu cầu là 5/10. NCS có học phần không đạt yêu cầu theo quy định của nhà trường sẽ không được tiếp tục làm NCS.

6. Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp khoa có nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo, định kỳ hai năm một lần bổ sung, điều chỉnh danh mục và nội dung các học phần, các chuyên đề tiến sĩ theo yêu cầu của ngành đào tạo và quy định của Trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

### **Điều 19. Tổ chức thực hiện chuyên đề tiến sĩ**

1. Các chuyên đề tiến sĩ được thực hiện theo trình tự như [Phụ lục II](#).

2. Xét duyệt tên chuyên đề tiến sĩ: trong vòng 3 tháng kể từ ngày NCS trúng tuyển, tập thể CBHDKH và NCS phải hoàn thành thủ tục đề nghị chuyên đề tiến sĩ bao gồm tên chuyên đề, đề cương tổng quát, cán bộ hướng dẫn chuyên đề để trình Bộ môn đào tạo (nơi NCS sinh hoạt học thuật) và Hội đồng đào tạo NCS thông qua để báo cáo Khoa chuyên môn và Phòng Đào tạo Sau đại học.

3. Bộ môn đào tạo NCS có trách nhiệm tổ chức các buổi sinh hoạt khoa học để

NCS trao đổi và thảo luận về các vấn đề của chuyên đề tiến sĩ (ít nhất 1 buổi/1 chuyên đề) và nộp biên bản buổi sinh hoạt học thuật về chuyên đề tiến sĩ cho Hội đồng đào tạo NCS và Phòng Đào tạo Sau đại học.

Biên bản buổi sinh hoạt được xem là một trong những điều kiện để Hiệu trưởng ra quyết định cho phép thành lập tiểu ban chấm chuyên đề liên quan. Trong biên bản ghi rõ ngày giờ sinh hoạt, thành phần tham dự, các ý kiến đóng góp, các kết luận sửa chữa bổ sung cho chuyên đề.

4. NCS phải hoàn thành phần 1 và phần 2 của chương trình đào tạo tiến sĩ trong vòng tối đa 24 tháng kể từ khi trúng tuyển.

#### **Điều 20. Thành lập tiểu ban chấm chuyên đề tiến sĩ**

1. Để thành lập tiểu ban chấm chuyên đề tiến sĩ cấp Trường, Khoa chuyên môn và NCS nộp đến phòng Đào tạo Sau đại học các hồ sơ bao gồm:

- Biên bản của Hội đồng đánh giá chuyên đề tiến sĩ cấp khoa.
- Công văn của khoa giới thiệu tiểu ban chấm chuyên đề cấp trường.
- Biên bản buổi sinh hoạt khoa học tại Bộ môn/Khoa chuyên môn.
- Đơn xin báo cáo chuyên đề của NCS có chữ ký đồng ý của tập thể CBHDKH.
- 04 bản chuyên đề (trình bày theo [Mẫu 1 và 2 Phụ lục III](#)).

Toàn bộ hồ sơ phải được Hội đồng đào tạo NCS và Bộ môn/Khoa chuyên môn ký xác nhận.

2. Mỗi chuyên đề thành lập Tiểu ban riêng. Tiểu ban gồm 3 thành viên am hiểu về nội dung chuyên đề, có học vị từ tiến sĩ, trong đó cán bộ hướng dẫn NCS là Ủy viên của tiểu ban (không là Chủ tịch, Thư ký).

3. Sau khi nhận đủ hồ sơ, Phòng Đào tạo Sau đại học trình Hiệu trưởng xem xét ra Quyết định thành lập tiểu ban chấm chuyên đề tiến sĩ.

#### **Điều 21. Tổ chức đánh giá chuyên đề tiến sĩ**

1. Muộn nhất sau 30 ngày kể từ ngày Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Tiểu ban chấm chuyên đề tiến sĩ, Phòng Đào tạo Sau đại học phải tổ chức đánh giá chuyên đề tiến sĩ cho NCS.

Ít nhất bảy ngày trước khi tổ chức đánh giá, Phòng Đào tạo Sau đại học gửi giấy mời và bản báo cáo chuyên đề tiến sĩ của NCS đến các thành viên tiểu ban. Không tổ chức báo cáo quá hai chuyên đề trong một ngày làm việc đối với một NCS.

2. Hồ sơ đánh giá chuyên đề tiến sĩ gồm biên bản họp và các phiếu chấm điểm theo thang điểm 10 (Mẫu 3 và 4 Phụ lục III) được lưu tại Khoa chuyên môn và Phòng Đào tạo Sau đại học để làm căn cứ cấp chứng chỉ chuyên đề tiến sĩ cho NCS.

3. NCS có chuyên đề tiến sĩ không đạt yêu cầu theo quy định của nhà trường sẽ không được tiếp tục làm NCS.

## **Điều 22. Đánh giá tiểu luận tổng quan luận án**

1. Đánh giá tiểu luận tổng quan là một sinh hoạt học thuật của NCS tại Bộ môn/Khoa chuyên môn, do Hội đồng đào tạo NCS phối hợp với Bộ môn/Khoa chuyên môn tổ chức, có sự tham gia của các thành viên Bộ môn/Khoa chuyên môn.

2. Thời gian thực hiện: trong vòng 24 tháng kể từ ngày NCS trúng tuyển.

3. Đánh giá tiểu luận tổng quan:

- Khoa đề xuất tiểu ban đánh giá.

- Hiệu trưởng ra quyết định đánh giá tiểu luận tổng quan khi có: Biên bản và Danh sách đề nghị tiểu ban.

Nếu NCS chưa có văn bằng thạc sĩ, đã hoàn tất các môn học của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tương ứng, hoàn tất 2/3 chuyên đề tiến sĩ/tiểu luận tổng quan và đạt điểm trung bình từ bảy điểm trở lên, trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc tương đương còn hiệu lực 24 tháng kể từ ngày cấp đến ngày bảo vệ luận văn thạc sĩ; không vi phạm qui chế sinh hoạt của NCS tại bộ môn, đảm bảo tiến độ nghiên cứu nhưng do điều kiện sức khỏe, tài chính hoặc lý do chính đáng khác, NCS có thể đề nghị dừng tiến độ đào tạo, được CBHDKH đồng ý và xác nhận kết quả nghiên cứu tương đương 9 tín chỉ thì Hội đồng đào tạo NCS đề xuất Hiệu trưởng cho phép báo cáo để cấp văn bằng thạc sĩ nếu đạt đầu vào thạc sĩ trước đó. Trường hợp này chỉ được xem xét sau 2 năm trúng tuyển và thời gian tập trung tại bộ môn đạt ít nhất 18 tháng. Nếu không đạt đầu vào thì Hiệu trưởng sẽ cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành xong phần lý thuyết của chương trình đào tạo thạc sĩ.

## **Điều 23. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận án**

Trước khi bảo vệ luận án cấp cơ sở, NCS phải nộp đến Phòng Đào tạo Sau đại học một trong các loại văn bằng, chứng chỉ sau đây:

1. Chứng chỉ ngoại ngữ trong thời hạn 01 năm tính đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp cơ sở do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường

đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B2 được Bộ GD&ĐT công nhận, bao gồm một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung Châu Âu về ngoại ngữ.

- Chứng chỉ tiếng Anh: TOEFL PBT 500, CBT 173, iBT 61; TOEIC 600; IELTS 5.0; Cambridge Exam First FCE; BEC Business Vantage; BULATS 60.

- Chứng chỉ tiếng Pháp DELF TCF niveau 4.

- Chứng chỉ tiếng Nga TRKI 2.

- Chứng chỉ tiếng Đức B2 TestDaF level 4.

- Chứng chỉ tiếng Nhật JLPT N3.

- Chứng chỉ tiếng Trung HSK cấp độ 4.

2. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài.

3. Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

4. Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ trong nước mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là một trong các ngoại ngữ trên và không qua phiên dịch.

#### **Điều 24. Điều kiện xin gia hạn học tập nghiên cứu**

1. Khi đã hết thời hạn học tập nghiên cứu, NCS có thể được gia hạn thêm 24 tháng nếu thoả mãn các điều kiện sau đây:

a) Hoàn tất các học phần bổ sung, học phần trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

b) Đã đăng tải ít nhất 2 bài báo trên tạp chí chuyên ngành;

c) Hoàn thành trên 2/3 khối lượng công việc đề tài luận án;

d) Làm đơn xin gia hạn trước 6 tháng khi thời gian nghiên cứu kết thúc, trong đơn trình bày rõ lý do xin gia hạn và khối lượng công việc hoàn thành và có ý kiến của cơ quan cử đi học;

e) Khi được gia hạn, NCS phải làm việc tập trung tại cơ sở đào tạo để hoàn thành luận án trong thời gian được gia hạn.

2. Sau khi hết thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn nếu có), nếu chưa hoàn thành luận án, NCS vẫn có thể tiếp tục thực hiện đề tài luận án và trở lại cơ sở đào tạo trình luận án để bảo vệ nếu đề tài luận án và các kết quả nghiên cứu vẫn đảm bảo tính

thời sự, giá trị khoa học; được CBHDKH, Hiệu trưởng đồng ý. Thời gian tối đa cho phép trình luận án đề bảo vệ là 7 năm (84 tháng) kể từ ngày có quyết định công nhận NCS. Quá thời gian này, NCS không được bảo vệ luận án, các kết quả học tập thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

### **Điều 25. Những thay đổi trong quá trình đào tạo**

1. Việc thay đổi đề tài luận án chỉ thực hiện trong nửa đầu thời gian đào tạo. NCS làm đơn trình bày lý do thay đổi đề tài, đề cương nghiên cứu có chữ ký của CBHDKH.

2. Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn thực hiện chậm nhất một năm trước khi NCS bảo vệ luận án cấp cơ sở.

3. Khi có lý do chính đáng, NCS có thể xin chuyển cơ sở đào tạo với điều kiện thời hạn học tập theo quy định còn ít nhất là một năm, được Hiệu trưởng đồng ý, được cơ sở chuyển đến đồng ý tiếp nhận và ra quyết định công nhận là NCS của cơ sở chuyển đến. Thủ trưởng cơ sở đào tạo chuyển đến quyết định các học phần hoặc các chuyên đề tiến sĩ mà NCS đó cần bổ sung (nếu có).

4. NCS được xác định là hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu trong thời hạn quy định, luận án đã được thông qua ở Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở.

5. Điều kiện NCS được bảo vệ luận án sớm khi NCS hoàn thành xuất sắc chương trình đào tạo, đơn đề nghị của NCS và kết quả nghiên cứu của đề tài luận án được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước hoặc nước ngoài có uy tín, được sự chấp thuận của CBHDKH, bộ môn chuyên môn và Hội đồng đào tạo NCS phê chuẩn.

6. Khi NCS hết thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn nếu có) hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo (kể cả khi NCS bảo vệ sớm trước thời hạn), Hiệu trưởng có văn bản thông báo cho đơn vị cử NCS đi học biết, kèm theo đánh giá về kết quả nghiên cứu và thái độ của NCS trong quá trình học tập tại cơ sở đào tạo.

### **Điều 26. Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ**

Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ phải có tiêu chuẩn:

1. Phẩm chất đạo đức và tư cách tốt.
2. Văn bằng tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành hoặc ngành phù hợp với học phần sẽ đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.



3. Có năng lực chuyên môn tốt và hiện đang hoạt động nghiên cứu khoa học, thể hiện ở các bài báo, công trình được công bố trước và trong thời gian tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

### **Điều 27. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh**

1. Người hướng dẫn NCS phải có các tiêu chuẩn tại **Điều 26** của Quy định này và các tiêu chuẩn sau:

a) Có học hàm giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ. Nếu có bằng tiến sĩ nhưng chưa có học hàm khoa học thì phải sau khi có văn bằng tiến sĩ ít nhất tròn 3 năm;

b) Có các bài báo, công trình NCKH công bố trong 5 năm trở lại đây có liên quan đến chuyên ngành của NCS;

c) Có tên trong thông báo của cơ sở đào tạo về danh mục các đề tài, hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu dự định nhận NCS vào năm tuyển sinh;

d) Có khả năng đặt vấn đề và hướng dẫn NCS giải quyết vấn đề khoa học đã đặt ra;

đ) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu chuyên ngành và trao đổi khoa học quốc tế;

e) Có trách nhiệm cao để thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn NCS.

g) Hiện không trong thời gian phải tạm dừng nhận NCS mới theo quy định tại khoản 5 Điều này.

2. Mỗi NCS có không quá hai người cùng hướng dẫn. Trường hợp có hai người hướng dẫn, Nhà trường sẽ quy định rõ vai trò, trách nhiệm của người hướng dẫn thứ nhất (người hướng dẫn chính) và hướng dẫn thứ hai (người hướng dẫn phụ) trong quyết định công nhận người hướng dẫn và tên đề tài.

3. Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học có nhiều công trình nghiên cứu có giá trị, có nhiều kinh nghiệm trong hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể độc lập hướng dẫn nghiên cứu sinh nếu được Hiệu trưởng chấp thuận.

4. Mỗi người hướng dẫn khoa học không được nhận quá 2 NCS được tuyển trong cùng một năm ở tất cả các cơ sở đào tạo. Giáo sư được hướng dẫn cùng lúc không quá 5 nghiên cứu sinh; phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học được hướng dẫn cùng lúc không quá 4 nghiên cứu sinh; tiến sĩ được hướng dẫn cùng lúc không quá 3 nghiên

cứu sinh ở tất cả các cơ sở đào tạo, kể cả nghiên cứu sinh đồng hướng dẫn và nghiên cứu sinh đã hết hạn đào tạo nhưng còn trong thời gian được phép quay lại cơ sở đào tạo xin bảo vệ luận án theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Quy định này.

5. Trong vòng 5 năm, tính đến ngày giao nhiệm vụ hướng dẫn NCS, nếu người hướng dẫn khoa học có 2 NCS không hoàn thành luận án vì lý do chuyên môn sẽ không được giao hướng dẫn NCS mới.

6. Nhà trường khuyến khích các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này tham gia hướng dẫn NCS.

### **Điều 28. Nhiệm vụ của người hướng dẫn nghiên cứu sinh**

1. Duyệt, theo dõi và giám sát kế hoạch học tập và nghiên cứu của NCS.

2. Xác định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm các học phần ở trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ cho NCS; đề xuất với đơn vị chuyên môn để trình Hiệu trưởng quyết định.

3. Lên kế hoạch tuần, tháng, quý, năm làm việc với NCS. Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc NCS học tập và thực hiện đề tài luận án, tham gia hội nghị khoa học, duyệt và giúp NCS công bố các kết quả nghiên cứu.

4. Giúp đỡ NCS chuẩn bị báo cáo chuyên đề theo lịch trình của đơn vị chuyên môn; giúp NCS chuẩn bị bài giảng, tài liệu giảng dạy để tham gia giảng dạy, trợ giảng; hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học.

5. Có nhận xét về tình hình học tập, nghiên cứu, tiến độ đạt được của NCS trong các báo cáo định kỳ của NCS gửi đơn vị chuyên môn.

6. Duyệt luận án của NCS, xác nhận các kết quả đã đạt được và đề nghị cho NCS bảo vệ, nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định.

7. Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hiệu trưởng.

### **Điều 29. Trách nhiệm của nghiên cứu sinh**

1. Trong quá trình đào tạo, NCS là thành viên chính thức của đơn vị chuyên môn, có trách nhiệm báo cáo kế hoạch để thực hiện chương trình học tập, nghiên cứu và đề cương nghiên cứu với đơn vị chuyên môn.

2. Trong quá trình học tập và thực hiện đề tài luận án, NCS phải thường xuyên

gặp gỡ xin ý kiến và trao đổi chuyên môn với người hướng dẫn theo kế hoạch và lịch đã định; tham gia đầy đủ và có báo cáo chuyên đề tại các buổi sinh hoạt khoa học của đơn vị chuyên môn; viết báo cáo khoa học; viết ít nhất hai bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học có phản biện độc lập, theo danh mục tạp chí do đơn vị chuyên môn quy định; tham gia các sinh hoạt khoa học có liên quan đến nhiệm vụ nghiên cứu của mình ở trong và ngoài cơ sở đào tạo; định kỳ báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của mình với người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn theo lịch do đơn vị chuyên môn quy định, ít nhất 4 lần một năm.

3. Trong quá trình học tập, NCS phải dành thời gian tham gia vào các hoạt động chuyên môn, trợ giảng, nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên thực tập hoặc nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo theo sự phân công của đơn vị chuyên môn.

4. Theo định kỳ vào giữa tháng 5 và giữa tháng 11 hằng năm, NCS phải nộp cho Bộ môn/Khoa chuyên ngành và Phòng Đào tạo Sau đại học báo cáo kết quả học tập và tiến độ nghiên cứu của mình bao gồm: những học phần, số tín chỉ đã hoàn thành; kết quả nghiên cứu, tình hình công bố kết quả nghiên cứu; đề cương nghiên cứu chi tiết, kế hoạch học tập, nghiên cứu của mình trong năm học mới để đơn vị chuyên môn xem xét đánh giá. NCS không báo cáo và đăng ký tiếp tục chương trình học tập, nghiên cứu được coi là tự ý thôi học và Nhà trường làm thủ tục xóa tên trong danh sách NCS của trường.

5. NCS cập nhật tiến độ vào Bảng theo dõi tiến độ học tập và nghiên cứu mỗi khi hoàn tất một nội dung, có xác nhận của đơn vị hoặc người chịu trách nhiệm.

6. NCS không được tìm hiểu hoặc tiếp xúc với phản biện độc lập, không được liên hệ hoặc gặp gỡ với các thành viên Hội đồng cấp trường trước khi bảo vệ luận án; không được tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án như đưa hồ sơ luận án đến các thành viên Hội đồng; không được tiếp xúc để lấy các bản nhận xét luận án của các thành viên Hội đồng, các nhà khoa học, các tổ chức khoa học.

### **Điều 30. Hội đồng đào tạo nghiên cứu sinh**

Hội đồng gồm 5 thành viên có trình độ tiến sĩ chuyên ngành hoặc hướng nghiên cứu phù hợp và am hiểu các vấn đề dự định nghiên cứu của NCS hoặc có kinh nghiệm trong bố trí thí nghiệm và phân tích số liệu; có thể mời thành viên bên ngoài trường.

Mỗi NCS có 01 Hội đồng đào tạo do CBHDKH, trưởng bộ môn đào tạo NCS (khoa chuyên môn) đề xuất, Phòng đào tạo Sau đại học tham mưu, Hiệu trưởng ra quyết định chuẩn y.

Nhiệm vụ của Hội đồng là theo dõi suốt quá trình đào tạo NCS, xác định các học phần bổ sung, học phần tiến sĩ, xác định các chuyên đề tiến sĩ, duyệt các chuyên đề tiến sĩ, đánh giá tổng quan nghiên cứu, đóng góp ý kiến về kiểu tổ chức thí nghiệm (nếu có), đề xuất việc thay đổi tên đề tài luận án, bổ sung người hướng dẫn, rút ngắn hoặc kéo dài thời gian đào tạo, chuyển cơ sở đào tạo của NCS và có thể từ chối việc tiếp tục hướng dẫn NCS (bằng văn bản ít nhất 2 năm trước khi hết hạn học tập và nghiên cứu của NCS).

Thành phần Hội đồng gồm Chủ tịch là CBHDKH, thư ký là thành viên bộ môn do trưởng bộ môn phân công và các ủy viên. Hội đồng làm việc trên tinh thần dân chủ, khách quan, công khai, tôn trọng lẫn nhau và tất cả vì nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ. Hội đồng tự giải tán sau khi NCS bảo vệ thành công luận án trước hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Trường.

### **Điều 31. Trách nhiệm của bộ môn đào tạo nghiên cứu sinh**

1. Tổ chức đề Tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS, đánh giá hồ sơ đăng ký dự tuyển và năng lực, tư chất của thí sinh. Lập biên bản đánh giá, xếp loại kết quả xét tuyển NCS trình Nhà trường ra quyết định tuyển chọn.

2. Cùng Hội đồng đào tạo NCS đề xuất Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp khoa trước khi trình Hiệu trưởng quyết định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm các học phần ở trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; các chuyên đề tiến sĩ; kế hoạch đào tạo đối với từng NCS; giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của NCS đó.

3. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ cho NCS, ít nhất ba tháng một lần, để NCS báo cáo chuyên đề và kết quả nghiên cứu; phân công NCS giảng dạy; phân công hướng dẫn sinh viên NCKH, đưa sinh viên đi thực hành, thực tập.

4. Quy định lịch làm việc của NCS với người hướng dẫn; lịch của đơn vị chuyên môn nghe NCS báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu trong năm học, đảm bảo ít nhất 4 lần một năm. Tổ chức xem xét đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu; tinh thần, thái độ học tập, nghiên cứu; khả năng và triển vọng của NCS và đề nghị

Hiệu trưởng quyết định việc tiếp tục học tập đối với từng NCS.

5. Đề xuất với Hiệu trưởng về danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập mà nghiên cứu sinh phải gửi công bố kết quả nghiên cứu của mình, phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 34 của Quy định này; hướng dẫn, liên hệ và hỗ trợ NCS gửi công bố kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước.

6. Đề nghị Hiệu trưởng quyết định việc thay đổi tên đề tài luận án, bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn, rút ngắn hoặc kéo dài thời gian đào tạo, chuyển cơ sở đào tạo của NCS.

7. Có các biện pháp quản lý và thực hiện quản lý chặt chẽ NCS trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu. Định kỳ 6 tháng một lần báo cáo Hiệu trưởng về tình hình học tập, nghiên cứu của NCS; đồng thời thông qua Hiệu trưởng gửi báo cáo này cho Thủ trưởng đơn vị công tác của NCS.

8. Tổ chức đánh giá luận án của NCS ở cấp bộ môn (cấp cơ sở), xem xét thông qua hoặc hoãn lại việc đề nghị cho NCS bảo vệ luận án cấp trường.

### **Điều 32. Trách nhiệm của khoa chuyên môn**

1. Triển khai và phân công việc chuẩn bị hồ sơ mở chuyên ngành đào tạo.
2. Triệu tập Hội đồng khoa học và đào tạo xây dựng và duyệt xét chương trình đào tạo chuyên ngành NCS.
3. Giới thiệu Tiểu ban xét tuyển NCS.
4. Duyệt các đề nghị của Bộ môn, Hội đồng đào tạo NCS về việc thành lập hội đồng chấm luận án cấp bộ môn, cấp trường.

### **Điều 33. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo**

1. Xây dựng và ban hành quy định chi tiết của cơ sở đào tạo về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quản lý NCS, về luận án, bảo vệ luận án, cấp bằng tiến sĩ và các hoạt động liên quan đến quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ.
2. Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của Nhà trường theo từng chuyên ngành đào tạo và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Xây dựng chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy đối với các chuyên ngành được phép đào tạo; lập hồ sơ gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo đăng ký chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ; phê duyệt danh mục các tạp chí khoa học uy tín, có phản biện độc lập mà NCS phải gửi công bố kết quả nghiên cứu theo

từng chuyên ngành đào tạo và hướng dẫn NCS thủ tục, quy trình gửi bài cho các tạp chí trong nước và tạp chí nước ngoài.

4. Tổ chức tuyển sinh hàng năm theo chỉ tiêu đã được xác định và theo quy định tại Chương II của Quy định này.

5. Ra quyết định công nhận NCS, đề tài nghiên cứu, chuyên ngành, người hướng dẫn và thời gian đào tạo của NCS; quyết định xử lý những thay đổi trong quá trình đào tạo NCS như thay đổi đề tài, người hướng dẫn, thời gian đào tạo, hình thức đào tạo hay chuyển cơ sở đào tạo cho NCS.

6. Tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo đã được duyệt. Tạo điều kiện để NCS được đi thực tập, tham gia hội nghị khoa học quốc tế ở nước ngoài.

7. Cung cấp thiết bị, vật tư, tư liệu và các điều kiện cần thiết khác đảm bảo cho việc học tập và nghiên cứu của NCS như đào tạo đủ cán bộ cơ hữu có trình độ tiến sĩ của các chuyên ngành đào tạo NCS.

8. Tổ chức cho NCS bảo vệ luận án theo quy định của Quy chế Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của cơ sở đào tạo. Đảm bảo đủ nhân lực có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tốt để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ việc bảo vệ luận án của NCS.

9. Quản lý quá trình đào tạo, học tập và nghiên cứu của NCS; quản lý việc thi và cấp chứng chỉ các học phần, bảng điểm học tập; cấp giấy chứng nhận cho NCS đã hoàn thành chương trình đào tạo, đã bảo vệ luận án tiến sĩ trong thời gian thẩm định luận án; cấp bằng tiến sĩ và quản lý việc cấp bằng tiến sĩ theo quy định hiện hành.

10. Phối hợp với các phòng chức năng của nhà trường cũng như các chương trình hợp tác quốc tế để tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên; các hội thảo khoa học quốc tế.

11. Xây dựng trang web và công bố công khai, cập nhật và duy trì trên trang web toàn văn luận án, tóm tắt luận án, những điểm mới của từng luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) từ khi chuẩn bị bảo vệ; danh sách NCS hàng năm; các đề tài nghiên cứu đang thực hiện; danh sách NCS đã được cấp bằng tiến sĩ.

12. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ bao gồm:

a) Sau kỳ tuyển sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình và kết quả tuyển sinh, các quyết định công nhận NCS trúng tuyển (**Phụ lục VII**).

b) Tháng 10 hàng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đào tạo tiến sĩ của Nhà trường, những thay đổi về NCS trong năm, xác định chỉ tiêu và kế hoạch tuyển NCS năm sau (Phụ lục VIII);

c) Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách trích ngang NCS bảo vệ trong hai tháng vừa qua (Phụ lục IX).

d) Trước ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình cấp bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo. Hồ sơ báo cáo gồm:

- Báo cáo tổng quan tình hình cấp bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo trong thời gian từ sau lần báo cáo trước.

- Danh sách NCS được cấp bằng (Phụ lục X).

- Bản sao quyết định cấp bằng tiến sĩ cho NCS đã hoàn thành chương trình đào tạo và bảo vệ luận án đạt yêu cầu quy định.

- Bản sao quyết định công nhận NCS có tên trong danh sách cấp bằng.

đ) Quyết định trúng tuyển, bảng điểm gốc, hồ sơ bảo vệ luận án các cấp, hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ, quyết định cấp bằng tiến sĩ, sổ gốc cấp văn bằng tốt nghiệp là tài liệu được lưu trữ, bảo quản vĩnh viễn tại cơ sở đào tạo. Tài liệu tuyển sinh, đào tạo và các tài liệu khác được lưu trữ, bảo quản trong thời hạn 5 năm sau khi người học tốt nghiệp. Các bài thi học phần, báo cáo chuyên đề, tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh được bảo quản và lưu trữ đến khi nghiên cứu sinh tốt nghiệp. Việc tiêu hủy tài liệu hết giá trị sử dụng được thực hiện theo quy định hiện hành.

13. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Nhà trường trong đào tạo trình độ tiến sĩ và chịu trách nhiệm về toàn bộ các hoạt động đào tạo tại cơ sở.

14. Đăng ký kiểm định chất lượng đào tạo với cơ quan có thẩm quyền.

## **Chương IV**

### **LUẬN ÁN VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN**

#### **Điều 34. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ**

1. Luận án tiến sĩ phải do NCS thực hiện và đáp ứng được những mục tiêu và yêu cầu tại điều này của Quy định. Luận án phải có những đóng góp mới về mặt học thuật, được trình bày bằng ngôn ngữ khoa học, vận dụng những lý luận cơ bản của ngành khoa học để phân tích, bình luận các luận điểm và kết quả đã đạt được trong các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến đề tài luận án, trên cơ sở đó đặt ra vấn đề mới, giả thuyết mới có ý nghĩa hoặc các giải pháp mới để giải quyết các vấn đề đặt ra của luận án và chứng minh được bằng những tư liệu mới. Tác giả luận án phải có cam đoan danh dự về công trình khoa học của mình. Khuyến khích NCS viết và bảo vệ luận án bằng tiếng Anh.

2. Luận án tiến sĩ có khối lượng không quá 150 trang A4, không kể phụ lục, trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh. Cấu trúc của luận án tiến sĩ bao gồm các phần và chương sau:

a) Phần mở đầu: giới thiệu ngắn gọn về công trình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài;

b) Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;

c) Nội dung, kết quả nghiên cứu (một hoặc nhiều chương): trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu và bàn luận.

d) Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

đ) Danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án;

e) Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án;

g) Phụ lục (nếu có).

3. Luận án tiến sĩ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở



hữu trí tuệ được quy định tại Luật sở hữu trí tuệ.

4. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải xuất trình với cơ sở đào tạo các văn bản của các thành viên trong tập thể đó đồng ý cho phép NCS sử dụng công trình này trong luận án để bảo vệ lấy bằng tiến sĩ.

5. Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

6. Danh mục công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án và danh mục tài liệu tham khảo được trình bày theo thứ tự bảng chữ cái họ tên tác giả theo thông lệ quốc tế. Tài liệu tham khảo bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong luận án.

7. Nội dung chủ yếu và các kết quả nghiên cứu của luận án phải được báo cáo tại các hội nghị khoa học chuyên ngành; được công bố ít nhất trong 2 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập, được Hội đồng học hàm giáo sư Nhà nước tính điểm, có trong danh mục các tạp chí khoa học mà cơ sở đào tạo quy định cho mỗi chuyên ngành đào tạo. Khuyến khích NCS đăng bài trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín được liệt kê tại địa chỉ <http://science.thomsonreuters.com/mjl/> hoặc kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế do một Nhà xuất bản quốc tế có uy tín ấn hành.

### **Điều 35. Đánh giá và bảo vệ luận án**

1. Luận án tiến sĩ được tiến hành đánh giá qua hai cấp:

- a) Cấp cơ sở (đơn vị chuyên môn);
- b) Cấp trường.

2. Điều kiện để NCS được đề nghị bảo vệ luận án:

Luận án của NCS được đưa ra đánh giá cấp cơ sở khi:

a) Nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo: các môn học bổ sung; các môn học trình độ tiến sĩ; hai chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan đã được trình bày ở bộ môn và Hội đồng đào tạo NCS đánh giá đạt yêu cầu. Đạt trình độ ngoại ngữ như Điều 26 của Quy định này.

b) Luận án đáp ứng các yêu cầu quy định tại [Điều 17](#) và [Điều 34](#) của Quy định

này. Luận án được viết và bảo vệ bằng tiếng nước ngoài khi Nhà trường có khả năng thành lập Hội đồng đánh giá luận án bằng tiếng nước ngoài tương ứng;

c) Tập thể CBHDKH có văn bản khẳng định chất lượng luận án; nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập, nghiên cứu của NCS và đề nghị NCS được bảo vệ luận án.

d) Luận án có khối lượng tương đương 100 trang A4 trong đó trên 50% là trình bày các kết quả nghiên cứu và thảo luận của NCS. Định dạng luận án tiến sĩ tại trường Đại học Nông Lâm TP. HCM được qui định theo mẫu.

đ) Nội dung chủ yếu của luận án đã được báo cáo trong các buổi sinh hoạt khoa học của bộ môn (có biên bản ghi lại buổi sinh hoạt) và kết quả luận án đã được công bố trong ít nhất hai bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học có uy tín ở trong và ngoài nước như [khoản 7 Điều 34](#) của Quy định này.

e) Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải có văn bản của các đồng tác giả đồng ý cho phép tác giả luận án sử dụng các kết quả nghiên cứu đó trong luận án để bảo vệ nhận học vị tiến sĩ.

g) NCS không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

### **Điều 36. Đánh giá luận án cấp cơ sở**

1. Sau khi NCS đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện qui định tại [khoản 2 Điều 35](#) của Quy định này, Hội đồng đào tạo NCS và Bộ môn đề xuất danh sách hội đồng, Trưởng khoa chuyên ngành đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở.

2. Căn cứ quyết định thành lập Hội đồng đánh giá Luận án tiến sĩ cấp cơ sở, Bộ môn/Khoa chuyên môn tiến hành thông báo cho NCS, tập thể hướng dẫn và các thành viên Hội đồng. Trong thời gian chậm nhất là 60 ngày kể từ ngày quyết định thành lập Hội đồng, Bộ môn/Khoa chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở cho NCS.

3. Việc đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở có giá trị tư vấn cho Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp trường.

4. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm 7 thành viên, có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, am hiểu lĩnh vực đề tài nghiên cứu, trong đó

có ít nhất 2 nhà khoa học ở ngoài cơ sở đào tạo. Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký, hai phản biện và các ủy viên Hội đồng. Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhiệm một trách nhiệm trong Hội đồng. Khuyến khích mời các nhà khoa học giỏi là người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài làm phản biện trong Hội đồng.

5. Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày làm việc. Các thành viên Hội đồng phải đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án .

6. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng;
- b) Vắng mặt Thư ký Hội đồng;
- c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;
- d) Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên;
- đ) Nghiên cứu sinh đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

7. Phiên họp đánh giá luận án cấp cơ sở là một buổi sinh hoạt khoa học của đơn vị chuyên môn, được tổ chức để các thành viên đơn vị chuyên môn và những người quan tâm có thể tham dự. Trước khi luận án được đưa ra bảo vệ ở cấp trường hoặc viện, Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở tổ chức từ một đến nhiều phiên họp khi luận án vẫn còn những điểm cần sửa chữa, bổ sung. Các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở phải có nhận xét chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu NCS sửa chữa, bổ sung.

8. Luận án chỉ được Hội đồng cơ sở thông qua để đưa ra bảo vệ ở Hội đồng cấp trường khi đã được NCS hoàn chỉnh trên cơ sở các ý kiến đóng góp trong các phiên họp trước của Hội đồng và được từ ba phần tư số thành viên Hội đồng cấp cơ sở có mặt tại phiên họp cuối cùng bỏ phiếu tán thành.

9. Trình tự bảo vệ luận án:

a) Đại diện bộ môn đào tạo tuyên bố lý do, đọc quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án.

b) Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi họp đánh giá luận án, công bố số lượng thành viên Hội đồng và các điều kiện để được tiến hành đánh giá luận án ở bộ môn.

c) Nghiên cứu sinh trình bày nội dung luận án, không đọc theo tóm tắt luận án

hoặc theo văn bản đã chuẩn bị. Không hạn chế thời gian trình bày của NCS.

d) Hai người phản biện luận án đọc nhận xét (Mẫu 1, Phụ lục IV).

đ) Các thành viên hội đồng và những người tham dự đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến về những kết quả đã đạt được, những điểm mới của luận án, những vấn đề chưa giải quyết được, những điểm cần bổ sung hoặc sửa chữa.

e) Nghiên cứu sinh trả lời các câu hỏi và các ý kiến trao đổi.

g) Nếu không còn vấn đề tranh luận hoặc các vấn đề đã được làm rõ, Hội đồng họp riêng. Từng thành viên hội đồng ghi ý kiến nhận xét vào phiếu (Mẫu 2, Phụ lục IV) và phải ghi rõ tán thành hay chưa tán thành để luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp trường. Nếu từ 3/4 trở lên số thành viên có mặt tán thành thì luận án đạt yêu cầu. Dựa vào nhận xét của các thành viên, Hội đồng thảo luận để thông qua kết luận của Hội đồng.

h) Chủ tịch hội đồng công bố kết luận của Hội đồng. Kết luận của Hội đồng cần khẳng định:

- Tên đề tài luận án có phù hợp với nội dung và mã số chuyên ngành, có trùng lặp về đề tài và nội dung với các luận án đã bảo vệ hay không.

- Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.

- Những kết quả mới đã đạt được.

- Những thiếu sót của luận án, vấn đề cần bổ sung, sửa chữa.

- Mức độ đáp ứng yêu cầu của luận án tiến sĩ về cả nội dung và hình thức theo quy định

- Kết luận: đề nghị cho phép NCS bảo vệ luận án cấp Trường hay chưa.

i) Nếu luận án đạt yêu cầu thì Hội đồng cho phép in tóm tắt luận án, thông qua danh sách những cơ quan và cá nhân để gửi tóm tắt luận án (ít nhất 50 địa chỉ). Danh sách gửi tóm tắt luận án bao gồm đầy đủ các cơ quan, các nhà khoa học có cùng chuyên ngành và gần ngành, là những cơ quan và cá nhân quan tâm, nghiên cứu hoặc có thể ứng dụng những vấn đề trong luận án. Nếu luận án có tính chất liên ngành thì tóm tắt luận án cũng phải được gửi tới các cơ quan và các nhà khoa học thuộc liên ngành đó. Danh sách này cần ghi đầy đủ họ tên, học vị, chức danh, chuyên ngành, nơi làm việc của từng nhà khoa học.

k) Biên bản cuộc họp đánh giá luận án cần ghi rõ:

- Thành viên hội đồng có mặt (họ tên, học vị, chức danh khoa học, chuyên ngành, nơi làm việc, trách nhiệm trong Hội đồng).

- Khách tham dự (họ tên, học vị, chức danh khoa học, chuyên ngành, nơi làm việc).

- Chi tiết diễn biến buổi bảo vệ, những câu hỏi hoặc ý kiến trao đổi, phát biểu của thành viên hội đồng và khách mời (ghi rõ họ tên, học vị, chức danh khoa học của người hỏi) và trả lời của nghiên cứu sinh cho từng câu hỏi.

- Đề nghị về việc điều chỉnh tên đề tài hoặc đổi mã số nếu cần thiết.

- Kết luận của Hội đồng (như đã nêu trên).

### **Điều 37. Hồ sơ đề nghị cho NCS bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Trường**

1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày luận án tiến sĩ thông qua Hội đồng cấp cơ sở, thư ký Hội đồng gửi hồ sơ bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở cho Khoa chuyên môn. Chậm nhất 10 ngày sau đó, Khoa lập hồ sơ và gửi đến Phòng Đào tạo Sau đại học để trình Hiệu trưởng cho phép thành lập Hội đồng bảo vệ Luận án tiến sĩ cấp Trường.

2. Hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án cấp trường của NCS:

a) Biên bản chi tiết nội dung thảo luận tại các phiên họp đánh giá luận án cấp cơ sở, có chữ ký của chủ tịch Hội đồng và thư ký;

b) Bản giải trình các điểm đã bổ sung và sửa chữa của NCS sau mỗi phiên họp của Hội đồng, có chữ ký xác nhận và đồng ý của chủ tịch Hội đồng, hai người phản biện luận án, những thành viên có ý kiến đề nghị bổ sung sửa chữa và Trưởng đơn vị chuyên môn;

c) Hai bản nhận xét của hai người phản biện luận án;

d) Danh sách các đơn vị và cá nhân được gửi tóm tắt luận án ([Mẫu 1, Phụ lục V](#));

đ) Giới thiệu danh sách Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Trường ([Mẫu 2, Phụ lục V](#));

e) Bản trích yếu luận án do NCS thực hiện ([Mẫu 3, Phụ lục V](#));

g) Đơn xin bảo vệ luận án của NCS ([Mẫu 4, Phụ lục V](#));

h) Lý lịch khoa học của NCS có xác nhận của cơ quan quản lý cử đi học ([Mẫu 5, Phụ lục V](#));

- i) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ;
- k) Bản sao hợp lệ bằng điểm các học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ, các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ, điểm tiểu luận tổng quan và chứng chỉ ngoại ngữ của NCS;
- l) Bản sao quyết định công nhận NCS và quyết định về những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);
- m) Bản kê khai danh mục và sao chụp những bài báo, công trình công bố liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;
- n) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có công trình đồng tác giả);
- o) Luận án gồm 3 bản trong đó 2 bản không ghi tên NCS và cơ sở đào tạo;
- p) Tóm tắt luận án gồm 3 bản trong đó 2 bản không ghi tên NCS và cơ sở đào tạo;
- q) Các bài báo khoa học gồm 3 bộ trong đó 2 bộ không ghi tên NCS và cơ sở đào tạo;
- r) Trang thông tin về những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh). Nội dung gồm tên luận án; tên chuyên ngành và mã số; tên NCS và khoá đào tạo; chức danh khoa học, học vị, tên người hướng dẫn; tên cơ sở đào tạo; nội dung ngắn gọn những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, những luận điểm mới rút ra được từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án; chữ ký và họ tên của nghiên cứu sinh ([Mẫu 6, Phụ lục V](#)).

### **Điều 38. Phản biện độc lập**

1. Trước khi thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, Hiệu trưởng xin ý kiến của hai phản biện độc lập về luận án. Phản biện độc lập là những nhà khoa học trong hoặc ngoài nước, có trình độ chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh, có phẩm chất và đạo đức tốt, có uy tín khoa học cao, có chính kiến và bản lĩnh khoa học. Ý kiến của phản biện độc lập có vai trò tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc xem xét đánh giá chất lượng của luận án tiến sĩ và quyết định cho NCS bảo vệ luận án. Khuyến khích lấy ý kiến của phản biện độc lập ở nước ngoài.

2. Danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của Trường. Bộ môn chuyên môn, người hướng dẫn và NCS không được tìm hiểu về phản biện độc lập. Các phản

biện độc lập phải có trách nhiệm bảo mật nhiệm vụ, chức trách của mình, kể cả khi đã hoàn thành việc phản biện luận án hay khi tham gia vào hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

3. Khi cả hai phản biện độc lập tán thành luận án, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường cho NCS. Khi có một phản biện độc lập không tán thành luận án, Hiệu trưởng gửi luận án xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba. Nếu phản biện độc lập thứ ba tán thành luận án thì luận án được đưa ra bảo vệ ở cấp trường.

4. Luận án bị trả về để đánh giá lại ở cấp cơ sở nếu cả hai phản biện độc lập đầu tiên không tán thành luận án, hoặc phản biện thứ ba không tán thành khi luận án phải lấy ý kiến của phản biện thứ ba. Trường hợp này, luận án phải được chỉnh sửa và tổ chức bảo vệ lại ở cấp cơ sở. NCS chỉ được phép trình lại hồ sơ đề nghị bảo vệ sớm nhất sau sáu tháng và muộn nhất là hai năm kể từ ngày luận án bị trả lại. Luận án sau khi sửa chữa phải được lấy ý kiến của các phản biện độc lập lần đầu.

5. Quy trình mời phản biện độc lập (PBDL):

a) Tiêu chuẩn theo điểm 1 của Điều này và không có quan hệ huyết thống với NCS;

b) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học tìm kiếm PBDL trên cơ sở tiêu chuẩn qui định và lý lịch khoa học, trình Hiệu trưởng quyết định (không công khai văn bản) người làm PBDL;

c) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học gửi hồ sơ, thư mời và các yêu cầu liên quan đến PBDL;

d) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học xử lý ý kiến PBDL và chuyển 01 bản copy đến NCS.

### **Điều 39. Yêu cầu về bản nhận xét luận án của các phản biện**

1. Phần mở đầu bản nhận xét cần nêu đầy đủ các thông tin về tên đề tài, chuyên ngành và mã số, họ tên tác giả luận án; trách nhiệm trong Hội đồng của người viết nhận xét; học vị, chức danh khoa học, họ tên, đơn vị công tác của phản biện (phản biện độc lập không ghi thông tin cá nhân này) (**Mẫu 7, Phụ lục V**).

2. Nội dung của bản nhận xét phải nêu ý kiến đánh giá về các vấn đề sau:

a) Tính cần thiết, thời sự, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận án;

b) Sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu so với các công trình, luận văn, luận án đã công bố ở trong và ngoài nước; tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo;

c) Sự phù hợp giữa tên đề tài với nội dung, giữa nội dung với chuyên ngành và mã số chuyên ngành;

d) Độ tin cậy và tính hiện đại của phương pháp đã sử dụng để nghiên cứu;

đ) Ý nghĩa khoa học, giá trị và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu. Chỉ rõ các Kết quả nghiên cứu mới của NCS, đóng góp mới cho sự phát triển khoa học chuyên ngành, đóng góp mới cho sản xuất, kinh tế, quốc phòng, xã hội và đời sống (nếu có);

e) Ưu điểm và nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức của luận án;

g) Nội dung luận án đã được công bố trên tạp chí, kỷ yếu hội nghị khoa học nào và giá trị khoa học của các công trình đã công bố;

h) Kết luận chung cần khẳng định mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với một luận tiến sĩ quy định tại [Điều 30 Quy chế của Bộ GD&ĐT](#) (tương đương [Điều 34](#) của Quy định này); bản tóm tắt luận án phản ánh trung thực nội dung cơ bản của luận án hay không; luận án có thể đưa ra bảo vệ để nhận học vị tiến sĩ được hay không.

i) Nhận xét của phản biện không cần nêu lại kết cấu và nội dung các chương của luận án, không trình bày theo thứ tự chương mục của luận án mà cần trình bày theo các vấn đề hay kết quả mới mà luận án đạt được.

3. Khi gửi công văn xin ý kiến của các phản biện, Nhà trường sẽ gửi kèm theo hướng dẫn và yêu cầu đối với bản nhận xét nêu trong khoản 1 của Điều này.

4. Bản nhận xét luận án của các phản biện phải gửi cho Chủ tịch hội đồng ít nhất 15 ngày trước ngày họp Hội đồng chấm luận án cấp trường. Chủ tịch hội đồng có trách nhiệm chuyển bản sao các bản nhận xét cho nghiên cứu sinh ít nhất 10 ngày trước ngày họp Hội đồng để nghiên cứu sinh nghiên cứu chuẩn bị.

5. Những bản nhận xét của phản biện không đạt yêu cầu quy định tại khoản 1 của Điều này thì Chủ tịch hội đồng đề nghị phản biện viết lại nhận xét.

#### **Điều 40. Đánh giá luận án cấp trường**

1. Hội đồng đánh giá luận án cấp trường gồm 7 thành viên là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ; có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín chuyên môn; am hiểu vấn đề nghiên cứu của luận án; có công trình liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu



của NCS công bố trong vòng ba năm tính đến khi được mời tham gia Hội đồng. Số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư ít nhất là 2 người; thành viên là tiến sĩ phải sau khi nhận bằng tiến sĩ đủ 36 tháng tính đến ngày thành lập hội đồng. Số thành viên thuộc cơ sở đào tạo không quá 3 người.

2. Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, ba người phản biện và các uỷ viên. Mỗi thành viên hội đồng chỉ đảm nhận một trách nhiệm trong Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng phải là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, đúng chuyên ngành với luận án.

3. Các phản biện phải là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học đó. Người phản biện phải có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án. Các phản biện phải là người ở các đơn vị khác nhau, không là cấp dưới trực tiếp của NCS, không là đồng tác giả với NCS trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án; không sinh hoạt trong cùng đơn vị chuyên môn với NCS. Phản biện Hội đồng có ít nhất 2 công trình nghiên cứu cùng chuyên ngành với luận án của NCS được công bố 5 năm gần nhất.

4. Người hướng dẫn NCS; người có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với NCS không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

#### **Điều 41. Yêu cầu, điều kiện tổ chức bảo vệ và đánh giá luận án cấp Trường**

1. Bảo vệ luận án cấp trường được thực hiện khi hội tụ đủ các điều kiện sau:

a) Thời gian, địa điểm bảo vệ luận án, tên đề tài luận án của NCS đã được công bố công khai, rộng rãi trên trang web của Trường, trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên bảng tin của Trường và của khoa chuyên môn, trên báo địa phương hoặc trung ương, trước ngày bảo vệ ít nhất 10 ngày để những người quan tâm có thời gian tìm hiểu luận án và tham dự phiên bảo vệ (trừ các luận án bảo vệ mật).

b) Luận án, tóm tắt luận án đã được gửi đến các thành viên Hội đồng, các nhà khoa học, các tổ chức khoa học và đã được trưng bày ở phòng đọc của thư viện Trường ít nhất 30 ngày trước ngày bảo vệ;

c) Toàn văn luận án, tóm tắt luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) và trang thông tin những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, luận điểm mới về khoa học và thực tiễn của luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) đã được đăng tải công khai trên trang web của Trường tạo và trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gửi

đến địa chỉ [duatin@moet.edu.vn](mailto:duatin@moet.edu.vn)) trước ngày bảo vệ 30 ngày;

c) Các thành viên Hội đồng phải có nhận xét về luận án bằng văn bản gửi đến Phòng Đào tạo Sau đại học của Trường 15 ngày trước ngày bảo vệ luận án của NCS;

d) Văn bản nhận xét luận án của các thành viên Hội đồng phải đánh giá đầy đủ, cụ thể về bố cục và hình thức của luận án; về nội dung, phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả đạt được, trong đó phải nêu bật được những luận điểm mới của luận án (Mẫu 7, Phụ lục V).

đ) Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường chỉ họp sau khi nhận được ít nhất 15 bản nhận xét của các nhà khoa học thuộc ngành, lĩnh vực nghiên cứu có trong danh sách gửi tóm tắt luận án và nhận xét của tất cả các thành viên Hội đồng đánh giá luận án.

2. Hội đồng không tổ chức họp để đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Vắng mặt chủ tịch hội đồng;

b) Vắng mặt thư ký hội đồng;

c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;

d) Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên;

đ) NCS đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

e) Không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

g) Có hai nhận xét của thành viên Hội đồng không tán thành luận án. Trường hợp này luận án được xem là không đạt yêu cầu, không cần phải tổ chức bảo vệ luận án.

4. Hiệu trưởng có thể quyết định về việc thay đổi thành viên Hội đồng chấm luận án trong trường hợp cần thiết và chỉ vì lý do bất khả kháng (như thành viên Hội đồng đi công tác nước ngoài dài hạn, ốm nặng không thể tham gia Hội đồng, hoặc khi có thành viên Hội đồng không đảm bảo các điều kiện yêu cầu quy định). Các thời hạn quy định, liên quan đến hoạt động của các thành viên Hội đồng và việc tổ chức bảo vệ luận án, được tính kể từ ngày ký quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

5. Trong thời hạn tối đa là 3 tháng kể từ khi có quyết định thành lập, Hội đồng

phải tiến hành họp đánh giá luận án cho NCS. Quá thời hạn này, Hội đồng tự giải tán. Sau thời gian này, NCS có quyền tiếp tục đề nghị được bảo vệ luận án nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại [khoản 2 Điều 24](#) và [khoản 2 Điều 35](#) của Quy định này. Phòng Đào tạo Sau đại học, trên cơ sở đơn xin bảo vệ của nghiên cứu sinh, trình đề Hiệu trưởng quyết định việc đưa luận án ra bảo vệ. Trình tự, thủ tục bảo vệ luận án thực hiện như đối với NCS bảo vệ luận án lần đầu. Hội đồng đánh giá luận án tự giải thể sau khi hoàn thành việc đánh giá luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh.

6. Hồ sơ chuẩn bị cho buổi bảo vệ: Thư ký hội đồng cần chuẩn bị đầy đủ các văn bản sau:

a) Các loại hồ sơ của NCS quy định tại [khoản 2 Điều 37](#) của quy định này, mỗi loại một bản, trong đó luận án và tóm tắt luận án là bản chính thức đã điền đầy đủ thông tin về NCS, người hướng dẫn, cơ sở đào tạo; tên của các phản biện và ngày bảo vệ trên bìa 2 tóm tắt luận án;

b) Bản tổng hợp các nhận xét luận án của các thành viên (không là phản biện) của Hội đồng chấm luận án cấp Trường và các nhận xét tóm tắt luận án của các cơ quan và các nhà khoa học gửi đến Hội đồng;

c) Mẫu biên bản kiểm phiếu ([Mẫu 8, Phụ lục V](#)) và các phiếu đánh giá đã điền đầy đủ các chỗ trống;

d) Dự thảo quyết nghị của Hội đồng.

#### **Điều 42. Tổ chức bảo vệ luận án**

1. Toàn bộ diễn biến của phiên họp đánh giá luận án phải được ghi thành biên bản chi tiết, đặc biệt phần hỏi và trả lời của NCS cho từng câu hỏi. Biên bản phải được toàn thể Hội đồng thông qua, có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng;

2. Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên Hội đồng chỉ được bỏ phiếu tán thành hoặc không tán thành. Phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Luận án đạt yêu cầu khi có 6/7 hoặc 5/6 thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu tán thành.

3. Trình tự về phiên họp Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường:

a) Đại diện cơ sở đào tạo tuyên bố lý do, đọc quyết định của thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp trường;

b) Chủ tịch hội đồng công bố danh sách thành viên có mặt, các điều kiện chuẩn

bị cho buổi bảo vệ và công bố chương trình làm việc;

c) Thư ký hội đồng đọc lý lịch khoa học của NCS và các điều kiện cần thiết để NCS được bảo vệ luận án;

d) Các thành viên hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi hoặc ý kiến thắc mắc (nếu có) về lý lịch khoa học và quá trình đào tạo của NCS;

đ) Nghiên cứu sinh trình bày nội dung luận án trong thời gian không quá 30 phút. Không được đọc bản tóm tắt luận án hoặc văn bản chuẩn bị trước;

e) Các phản biện đọc nhận xét;

g) Thư ký hội đồng đọc bản tổng hợp các nhận xét khác;

h) Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi để kiểm tra kiến thức và trình độ nghiên cứu khoa học của NCS;

i) Tác giả luận án trả lời các câu hỏi nêu ra;

k) Đại diện tập thể hướng dẫn phát biểu ý kiến bằng văn bản;

l) Hội đồng họp riêng để bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín và thảo luận thông qua quyết nghị của Hội đồng;

m) Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả đánh giá luận án;

n) Chủ tịch hội đồng đọc quyết nghị của Hội đồng;

o) Các đại biểu và nghiên cứu sinh phát biểu ý kiến;

p) Chủ tịch hội đồng tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ.

4. Ban kiểm phiếu gồm ba người (một trưởng ban và hai ủy viên). Chủ tịch hội đồng không tham gia ban kiểm phiếu.

5. Sau khi đánh giá tán thành luận án, người bỏ phiếu có thể xem xét đánh giá luận án đạt loại xuất sắc hay không. Luận án được đánh giá xuất sắc nếu:

a) Luận án có giá trị cao về khoa học, có đóng góp đáng kể trong việc bổ sung, phát triển và làm phong phú thêm kiến thức lý thuyết của khoa học chuyên ngành, được thể hiện qua các bài báo đã công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín về chất lượng khoa học ở trong và ngoài nước, hoặc:

b) Luận án có giá trị khoa học và thực tiễn, kết quả của luận án đã được ứng dụng trên diện rộng và được đánh giá cao.

6. Hội đồng phải có nghị quyết về luận án và nêu được các vấn đề theo trình tự sau (**Mẫu 9, Phụ lục V**):

- a) Kết quả bỏ phiếu đánh giá luận án của Hội đồng;
- b) Những kết luận cơ bản, những điểm mới, đóng góp mới của luận án;
- c) Cơ sở khoa học, độ tin cậy của những luận điểm và những kết luận nêu trong luận án;
- d) Ý nghĩa về lý luận, thực tiễn và những đề nghị sử dụng các kết quả nghiên cứu của luận án;
- đ) Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án;
- e) Mức độ đáp ứng các yêu cầu của luận án;
- g) Những điểm cần bổ sung, sửa chữa (nếu có) trước khi nộp luận án cho Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- h) Kiến nghị của Hội đồng về việc công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ cho NCS;

7. Nghị quyết của Hội đồng phải được các thành viên Hội đồng nhất trí thông qua bằng biểu quyết công khai.

8. Sau khi NCS hoàn thành việc bổ sung, sửa chữa luận án theo nghị quyết của Hội đồng (nếu có) và có văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm xem lại luận án và ký xác nhận văn bản báo cáo của NCS để lưu tại cơ sở đào tạo và nộp cho Thư viện Quốc gia Việt Nam.

### **Điều 43. Bảo vệ lại luận án**

1. Nếu luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua thì NCS được phép sửa chữa luận án và đề nghị bảo vệ lần thứ hai muộn nhất trước 24 tháng kể từ ngày bảo vệ lần thứ nhất.

2. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án như Hội đồng đánh giá luận án lần thứ nhất. Nếu có thành viên vắng mặt, Hiệu trưởng bổ sung thành viên khác thay thế.

3. Không tổ chức bảo vệ luận án lần thứ ba.

4. Quá thời hạn 24 tháng kể ngày bảo vệ lần thứ nhất, luận án không được đưa ra bảo vệ.

5. Thủ tục và trình tự tổ chức cho NCS bảo vệ lại luận án như lần thứ nhất.

## **Chương V**

# **THẨM ĐỊNH LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ**

### **Điều 44. Thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo và chất lượng luận án**

1. Vào tuần cuối của các tháng chẵn trong năm, Nhà trường gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách NCS bảo vệ luận án trong 2 tháng trước đó, kèm theo hồ sơ của từng nghiên cứu sinh bao gồm:

a) Bản sao quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở và Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

b) Bản sao biên bản và nghị quyết của tất cả các phiên họp của các Hội đồng đánh giá luận án;

c) Bản sao nhận xét của các phản biện độc lập;

d) Trang thông tin những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

đ) Tóm tắt luận án.

2. Việc thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo, nội dung và chất lượng luận án được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Thẩm định ngẫu nhiên: rút xác suất trong số hồ sơ luận án đã bảo vệ theo báo cáo của cơ sở đào tạo để thẩm định;

b) Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo về hồ sơ quá trình đào tạo, nội dung và chất lượng luận án.

3. Số lượng hồ sơ, luận án được thẩm định không ít hơn 30% số luận án bảo vệ trong năm của cơ sở đào tạo. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ sở đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát báo cáo và có văn bản thông báo cho cơ sở đào tạo các trường hợp cần thẩm định và nội dung cần thẩm định của mỗi trường hợp.

4. Hồ sơ thẩm định quá trình đào tạo:

a) Hồ sơ dự tuyển của nghiên cứu sinh quy định tại [điểm b khoản 3 Điều 6](#) của Quy định này;

b) Văn bản nhận xét đánh giá phân loại nghiên cứu sinh khi dự tuyển của Tiểu ban chuyên môn, bản tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Tiểu ban chuyên

môn và kết quả xếp loại xét tuyển của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh theo quy định tại [khoản 2, 3 và 4 Điều 10](#) của Quy định này;

c) Hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án cấp Trường của NCS quy định tại [khoản 2 Điều 37](#) của Quy định này;

d) Hồ sơ thực hiện quy trình lựa chọn, gửi lấy ý kiến và xử lý ý kiến phản biện độc lập luận án của nghiên cứu sinh theo quy định tại [khoản 5 Điều 38](#) của Quy định này và các bản nhận xét của phản biện độc lập;

đ) Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh quy định tại [khoản 4 Điều 47](#) của Quy định này;

e) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Hồ sơ thẩm định nội dung, chất lượng luận án

a) Luận án tiến sĩ đã xoá thông tin về NCS, người hướng dẫn khoa học và cơ sở đào tạo;

b) Tóm tắt luận án đã xoá thông tin về NCS, người hướng dẫn khoa học và cơ sở đào tạo;

c) Bản sao các bài báo công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án trên các tạp chí khoa học chuyên ngành;

d) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

6. Hồ sơ thẩm định được gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời gian không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo, nội dung và chất lượng luận án và có văn bản thông báo kết quả thẩm định.

7. Hồ sơ quá trình đào tạo đạt yêu cầu thẩm định khi đảm bảo các quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quy trình tổ chức đánh giá luận án các cấp theo quy định này.

8. Nội dung, chất lượng luận án được thẩm định bằng hình thức lấy ý kiến thẩm định độc lập của 3 nhà khoa học ở trong hoặc ngoài nước, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, am hiểu đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh, có chính kiến và bản lĩnh khoa học, khách quan, trung thực. Chất lượng luận án đạt yêu cầu thẩm định nếu có ít nhất 2 ý kiến tán thành.

9. Trường hợp có đơn, thư khiếu nại, tố cáo về nội dung, chất lượng luận án

hoặc luận án có ít nhất 2 ý kiến thẩm định không tán thành, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận án, uỷ nhiệm Thủ trưởng cơ sở đào tạo có NCS tổ chức họp Hội đồng thẩm định luận án có sự giám sát của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 45. Hội đồng thẩm định luận án**

1. Hội đồng thẩm định luận án gồm 7 thành viên, trong đó có ít nhất 4 thành viên chưa tham gia hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở hay hội đồng đánh giá luận án cấp Trường của luận án được thẩm định. Thành viên Hội đồng thẩm định là các nhà khoa học trong hoặc ngoài nước, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư; có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ; am hiểu về đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; có công trình công bố về lĩnh vực của đề tài luận án trong 3 năm tính đến ngày thành lập hội đồng; có chính kiến và bản lĩnh khoa học, khách quan, trung thực. Hội đồng có Chủ tịch Hội đồng, Thư ký và các ủy viên. Người hướng dẫn không được tham gia vào Hội đồng thẩm định luận án.

2. Trước khi họp Hội đồng thẩm định, các thành viên Hội đồng có bản nhận xét về tính cấp thiết của đề tài luận án, sự phù hợp với chuyên ngành; không trùng lặp về đề tài, nội dung, kết quả nghiên cứu với các công trình đã được công bố; tính trung thực, minh bạch trong trích dẫn tư liệu; bố cục và hình thức trình bày; nội dung, phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả đạt được; những phát hiện, luận điểm mới của luận án; đánh giá thành công và hạn chế của luận án, khẳng định mức độ đáp ứng yêu cầu của một luận án tiến sĩ.

3. Hội đồng chỉ họp khi có mặt ít nhất 6 thành viên Hội đồng bao gồm Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng có ý kiến không tán thành luận án (nếu có). Hội đồng thẩm định luận án có trách nhiệm xem xét, đánh giá nội dung và chất lượng luận án; làm rõ những nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo; nội dung nhận xét, kết luận của những người thẩm định độc lập luận án. Hội đồng phải có biên bản chi tiết các ý kiến thảo luận, trao đổi, kết luận và quyết nghị về nội dung, chất lượng luận án. Luận án đạt yêu cầu thẩm định khi có ít nhất 5 thành viên Hội đồng có mặt tán thành luận án.

4. Trường hợp luận án không đạt yêu cầu thẩm định, Hiệu trưởng tổ chức cuộc họp đối thoại giữa Hội đồng thẩm định luận án và Hội đồng chấm luận án cấp Trường



với sự giám sát của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng thành viên của hai Hội đồng dự họp ít nhất là 12 người, trong đó Chủ tịch, phản biện, thư ký và các thành viên có ý kiến không tán thành của hai Hội đồng phải có mặt.

5. Hiệu trưởng trực tiếp điều hành cuộc họp, bầu thư ký. Thành viên của hai Hội đồng tranh luận về nội dung và chất lượng luận án, bỏ phiếu đánh giá lại luận án. Luận án đạt yêu cầu nếu có ít nhất 3/4 thành viên có mặt tán thành. Kết quả cuộc họp đối thoại là kết quả thẩm định cuối cùng về nội dung, chất lượng luận án.

#### **Điều 46. Xử lý kết quả thẩm định**

1. Đối với luận án đạt yêu cầu khi thẩm định nhưng có ý kiến của người thẩm định độc lập hoặc của Hội đồng thẩm định yêu cầu phải sửa chữa, thì Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường cùng với người hướng dẫn và NCS xem xét và quyết định các điểm cần bổ sung chỉnh sửa. Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành việc chỉnh sửa, Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường kiểm tra và xác nhận chi tiết những nội dung đã bổ sung chỉnh sửa, báo cáo Thủ trưởng cơ sở đào tạo cấp bằng tiến sĩ cho NCS theo các yêu cầu quy định tại [Điều 47](#) và [Điều 48](#) của Quy định này.

2. Đối với luận án không đạt yêu cầu thẩm định:

a) Trường hợp chưa được cấp bằng tiến sĩ, NCS được sửa chữa, bổ sung và bảo vệ lại luận án theo quy định tại [Điều 43](#) của Quy định này.

b) Trường hợp đã được cấp bằng tiến sĩ sẽ được xem xét xử lý theo pháp luật hiện hành đối với văn bằng đã được cấp.

3. Đối với hồ sơ quá trình đào tạo không đạt yêu cầu thẩm định, căn cứ thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng cơ sở đào tạo bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp phát hiện có vi phạm hành chính thì được chuyển xem xét xử lý theo quy định hiện hành về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

4. Trong thời gian không quá hai tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả thẩm định, Thủ trưởng cơ sở đào tạo có văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xử lý kết quả thẩm định theo các nội dung nêu tại các khoản 1, 2, 3 Điều này, cùng với báo cáo bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh của kỳ tiếp theo (nếu có) theo quy định tại khoản 1 [Điều 44](#) của Quy định này.

5. Cơ sở đào tạo có từ 30% trở lên số luận án không đạt yêu cầu thẩm định trong năm sẽ bị dừng tuyển sinh ít nhất trong một năm kế tiếp; có từ 30% trở lên số

luan án không đạt yêu cầu thẩm định trong hai năm liên tiếp sẽ bị dừng việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ ít nhất trong một năm kế tiếp. Việc dừng các hoạt động này được thông báo công khai trên web của cơ sở đào tạo và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời gian bị dừng các hoạt động tuyển sinh, thành lập Hội đồng đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ, cơ sở đào tạo phải có các giải pháp khắc phục, báo cáo kết quả với Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét việc cho phép tiếp tục tuyển sinh, tổ chức Hội đồng đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ.

#### **Điều 47. Hoàn thiện hồ sơ cấp bằng tiến sĩ**

1. Nhà trường lập hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ cho NCS khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Đủ 3 tháng kể từ ngày bảo vệ thành công luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;

b) Đã chỉnh sửa, bổ sung những nội dung trong luận án theo nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường, đã được Chủ tịch Hội đồng kiểm tra và xác nhận, kể cả trường hợp quy định tại [khoản 1 Điều 46](#) của Quy định này (nếu có);

c) NCS không có tên trong danh sách thẩm định luận án theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại [khoản 3 Điều 44](#) của Quy định. Nếu là trường hợp cần thẩm định thì phải đạt yêu cầu theo quy định tại [khoản 7, khoản 8 Điều 44, khoản 3 Điều 45](#) của Quy định này;

d) NCS đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam một bản luận án, một bản tóm tắt luận án, một đĩa CD ghi toàn văn luận án và tóm tắt luận án (bao gồm cả trang bìa).

2. Luận án sau khi đã chỉnh sửa hoàn thiện, NCS nộp 01 quyển toàn văn luận án (kèm đĩa CD) và 01 tóm tắt luận án cho Thư viện Quốc gia Việt Nam tại 31, Phố Tràng Thi, Hà Nội và Thư viện Đại học Nông Lâm TP.HCM. Trong luận án, các tài liệu sau được đóng bổ sung vào phần cuối của luận án, gồm:

a) Quyết định thành lập và danh sách Hội đồng chấm luận án cấp Trường;

b) Các bản nhận xét của phản biện và thành viên Hội đồng;

c) Biên bản và nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;

d) Văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa trong luận án (nếu có) theo nghị quyết của Hội đồng cấp Trường, có xác nhận của Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

3. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của NCS bao gồm:

- a) Biên bản chi tiết diễn biến của buổi bảo vệ luận án, câu hỏi của thành viên Hội đồng đánh giá luận án và những người tham dự, trả lời của NCS cho từng câu hỏi;
- b) Nghị quyết của Hội đồng;
- c) Các bản nhận xét của tất cả các thành viên của Hội đồng, của các cơ quan và các nhà khoa học gửi tới Hội đồng;
- d) Biên bản kiểm phiếu và các phiếu đánh giá;
- đ) Bản nhận xét, đánh giá của tập thể hướng dẫn NCS;
- e) Danh sách Hội đồng có chữ ký của các thành viên tham dự buổi bảo vệ;
- g) Giấy biên nhận luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- h) Tờ báo đăng tin hay bản sao chụp bản tin đăng báo ngày bảo vệ.
- i) Bản in trang thông tin Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án đã tải lên trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trang web của Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM.
- g) Giấy biên nhận nộp luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam và Thư viện Trường Đại học Nông Lâm.

Hồ sơ này được lưu trữ lâu dài tại Trường.

#### **Điều 48. Cấp bằng tiến sĩ**

1. Hồ sơ bảo vệ luận án được đưa ra xem xét tiến hành các thủ tục cấp bằng tiến sĩ bao gồm hồ sơ của các luận án không phải thẩm định và hồ sơ của các luận án đã đạt yêu cầu thẩm định theo quy định tại [khoản 1, 2 và 3 Điều 46](#) của Quy định này.

2. Hiệu trưởng tổ chức thẩm tra quá trình đào tạo, chất lượng luận án, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án trước khi tổ chức cuộc họp thường kỳ Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường để thông qua danh sách NCS được cấp bằng tiến sĩ và ra quyết định cấp bằng tiến sĩ cho NCS.

## **Chương VI**

### **KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, THANH TRA, KIỂM TRA, VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 49. Khiếu nại, tố cáo**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người bảo vệ luận án có thể khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong quá trình tuyển sinh, đào tạo, thực hiện luận án, tổ chức bảo vệ và đánh giá luận án, trong thời gian hai tháng kể từ ngày bảo vệ.

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Trường hợp cần thẩm định hồ sơ, luận án trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo thì hồ sơ thẩm định, trình tự thẩm định thực hiện theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 và [9 Điều 44](#) và [Điều 45](#) của Quy định này.

#### **Điều 50. Thanh tra, kiểm tra**

Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo trình độ tiến sĩ của các cơ sở đào tạo theo các quy định hiện hành.

Nội dung thanh tra, kiểm tra bao gồm công tác tuyển sinh; công tác tổ chức đào tạo và quản lý đào tạo; chương trình và quy trình đào tạo; quy trình tổ chức đánh giá luận án các cấp; việc cấp bằng tiến sĩ của Thủ trưởng các cơ sở đào tạo; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ sở đào tạo. Kết luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị (nếu có) sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho cơ sở đào tạo.

#### **Điều 51. Xử lý vi phạm**

1. Trường hợp NCS bị phát hiện đã có những vi phạm, gian lận trong hồ sơ dự tuyển, trong quá trình dự tuyển, dự kiểm tra và đánh giá kết quả học tập nghiên cứu, trong quá trình thực hiện và bảo vệ luận án thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, tạm ngừng học tập, đình chỉ học tập đến thu hồi văn bằng đã được cấp hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. NCS vi phạm các quy định tại [khoản 6 Điều 29](#) của Quy định này sẽ bị xử lý từ khiển trách, cảnh cáo đến hủy bỏ kết quả học tập, hủy bỏ quyền được bảo vệ luận án. Nếu thông tin về người phản biện độc lập bị tiết lộ thì những người liên quan đến quá trình gửi luận án đi xin ý kiến phản biện độc lập bị xem xét kỷ luật từ

khiển trách, cảnh cáo đến buộc thôi việc.

3. Trường hợp phát hiện có vi phạm, sai sót trong quá trình tuyển sinh, đào tạo hay đánh giá luận án, cấp bằng tiến sĩ, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản đề nghị cơ sở đào tạo xử lý hoặc trực tiếp xử lý theo thẩm quyền.

4. Người hướng dẫn NCS vi phạm các quy định tại [Điều 27](#), [Điều 28](#) của Quy định này, tùy theo mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo các hình thức: không được nhận thêm NCS mới, không được tiếp tục hướng dẫn NCS hiện tại hoặc không được nhận NCS mới trong 3 năm tiếp theo.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 52. Tổ chức thực hiện**

Đối với nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp cơ sở trước ngày 31/12/2011 thực hiện theo chương trình đào tạo quy định tại Điều 14 Quy chế đào tạo sau đại học ban hành theo Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ tháng 01/2012, trước khi bảo vệ luận án ở cấp cơ sở, nghiên cứu sinh phải đáp ứng điều kiện yêu cầu về trình độ ngoại ngữ và chương trình đào tạo quy định tại các Điều 12, 13, 14,15, 23 của Quy định này.

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS NGUYỄN HAY**

**DANH MỤC CÁC NGÀNH PHÙ HỢP VÀ NGÀNH GẦN**  
**Dành cho xét tuyển nghiên cứu sinh tại trường Đại học Nông Lâm TP.HCM**

STT	NGÀNH	NGÀNH PHÙ HỢP	NGÀNH GẦN
1	KHOA HỌC CÂY TRỒNG	Trồng trọt, Khoa học cây trồng	Sinh học thực nghiệm (đề tài thạc sĩ về Sinh lý thực vật); di truyền học (đề tài về chọn giống cây trồng); Hệ thống nông nghiệp; Khuyến nông và Phát triển nông thôn (đề tài liên quan HTNN)
2	BẢO VỆ THỰC VẬT	Bảo vệ thực vật	Động vật học (đề tài thạc sĩ về Côn trùng, Tuyến trùng); Sinh học phân tử
3	CHĂN NUÔI	Chăn nuôi	Động vật học (đề tài thạc sĩ về động vật hoang dã, vật nuôi)
4	BỆNH LÝ HỌC VÀ CHỮA BỆNH VẬT NUÔI	Thú y	Vi sinh vật học; Ký sinh trùng côn trùng y khoa; Vi sinh y học; Động vật học (đề tài thạc sĩ là Ký sinh trùng, VSV liên quan về thú y)
5	LÂM SINH	Lâm học, Lâm sinh	Bảo vệ tài nguyên rừng; Thực vật học; Sinh học thực nghiệm (đề tài thạc sĩ về Sinh lý thực vật rừng); Nông Lâm kết hợp; KH Đất: Quản lý môi trường (đề tài liên quan tài nguyên thiên nhiên)
6	KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Các chuyên ngành Kỹ thuật cơ khí	Cơ kỹ thuật, Kỹ thuật công nghiệp, Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Công nghệ sau thu hoạch
7	NUÔI TRỒNG THỦY SẢN	Nuôi trồng Thủy sản, Bệnh học thủy sản, Quản lý nghề cá, Khai thác thủy sản, QL MT& nguồn lợi Thủy sản	Chăn nuôi, Thú y, Sư phạm sinh học, CN sinh học, Sư phạm KTNN, Môi trường

## **PHỤ LỤC**

(Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày tháng năm 2013 của trường Đại học Nông Lâm TP HCM)

### **Phụ lục I**

#### **YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU CỦA THÍ SINH VÀ CÁC ĐIỂM CẦN ĐÁNH GIÁ THÍ SINH CỦA TIỂU BAN CHUYÊN MÔN**

##### **I. Yêu cầu đối với bài luận về dự định nghiên cứu của thí sinh dự tuyển:**

Bài luận về dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu...). Bài luận dài 3 - 4 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

1. Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
2. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.
3. Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển).
4. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
5. Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...
6. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.
7. Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

##### **II. Những điểm cần đánh giá về thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh của tiểu ban chuyên môn**

Các thành viên tiểu ban chuyên môn thông qua các câu hỏi phỏng vấn đề đánh giá tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về ý tưởng của thí sinh đối với các mong muốn sẽ đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh như:



1. **Tính nghiêm túc của mục đích** (theo học chương trình đào tạo tiến sĩ).
2. **Khả năng trí tuệ** (để học chương trình đào tạo tiến sĩ).
3. **Sự ham hiểu biết** (về lĩnh vực mà thí sinh muốn nghiên cứu).
4. **Tính sáng tạo** (thể hiện cách suy nghĩ của thí sinh khi giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn mà thí sinh lựa chọn).
5. **Tính tiếp thu cái mới** (khả năng tiếp thu những ý kiến, những con người và điều kiện mới).
6. **Sự chín chắn** (thể hiện thí sinh là người có trách nhiệm và đáng tin cậy).
7. **Sự nhiệt tình** (thể hiện bằng việc sẵn sàng tham gia các hoạt động).
8. **Sự tự tin** (khả năng giải quyết những tình huống khó khăn và thách thức).
9. **Khả năng sắp xếp công việc** (khả năng giải quyết nhiều công việc một lúc).
10. **Tính kiên định** (thể hiện khả năng theo đuổi một công việc cho đến khi hoàn tất; điều này đặc biệt quan trọng cho chương trình đòi hỏi phải viết luận án tiến sĩ).
11. **Khả năng lãnh đạo** (thể hiện khả năng truyền cảm hứng cho những người khác hợp tác cùng nhau để đạt được mục tiêu chung).
12. **Khả năng làm việc theo nhóm.**
13. **Chấp nhận rủi ro** (khả năng giải quyết những tình huống bất ổn để đạt được mục đích của mình).
14. **Tính lạc quan** (khả năng tìm những mặt tích cực trong những tình huống có vẻ tiêu cực).
15. **Khả năng thương lượng** (khả năng thoả hiệp những tư tưởng đối lập nhau hoặc khả năng biện chứng với những người khác hoặc với chính mình).
16. **Vượt qua nghịch cảnh** (khả năng đối mặt và vượt qua những vấn đề nghiêm trọng gặp phải trong cuộc sống)./.

## Phụ lục II

### QUY TRÌNH THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1.	Đề xuất tên 2 chuyên đề (CĐ) và giới thiệu cán bộ hướng dẫn chuyên đề (CBHD CĐ)	Cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh (CBHD), Hội đồng đào tạo NCS	
2.	Xây dựng đề cương chi tiết của chuyên đề	Nghiên cứu sinh (NCS)	Gồm các tiêu mục và ý chính
3.	Kiểm tra đề cương chi tiết CĐ	CBHD CĐ	Có chữ ký của 02 CBHD
4.	Thông qua Hội đồng đào tạo NCS	NCS, Hội đồng đào tạo NCS	Có biên bản
5.	Chỉnh sửa tên CĐ và đề cương chi tiết	NCS	
6.	Kiểm tra việc chỉnh sửa CĐ	CBHD CĐ	Nộp Phòng SĐH 03 bản
7.	Viết nội dung CĐ	NCS	
8.	Tổ chức sinh hoạt học thuật tại BM cho NCS	NCS, Khoa/BM	Biên bản (01 buổi/CĐ)
9.	Kiểm tra báo cáo CĐ	CBHD CĐ	
10.	Seminar CĐ cấp Khoa/BM	NCS, Tiểu ban	Khoa/BM tổ chức
11.	Hoàn chỉnh Báo cáo CĐ, Đơn xin báo cáo CĐ	NCS	Có chữ ký của 02 CBHD
12.	Nộp 04 bản báo cáo CĐ Đơn xin bảo vệ chuyên đề cấp Trường	NCS	Có chữ ký của 02 CBHD
13.	Công văn của Khoa đề xuất tiểu ban chấm CĐ cho Phòng ĐTSĐH	CBHD CĐ, Khoa	Gửi Phòng SĐH
14.	Báo cáo CĐ cấp Trường	NCS, Tiểu ban	Phòng SĐH tổ chức

**Ghi chú:**

Tiểu ban chấm chuyên đề: gồm ba người là chuyên gia có học vị TS, TSKH, hoặc chức danh PGS, GS, am hiểu sâu sắc các vấn đề được đề cập trong từng chuyên đề, có uy tín trong lĩnh vực chuyên môn. Tiểu ban gồm một người hướng dẫn NCS, một thành viên của Bộ môn và một thành viên ngoài cơ sở đào tạo.

**Phụ lục III**  
**HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ**  
**Mẫu 1. Trang bìa ngoài của chuyên đề tiến sĩ**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

-----

Họ và tên tác giả chuyên đề

**Chuyên đề tiến sĩ**

**TÊN CHUYÊN ĐỀ (tiếng Việt, cỡ chữ 16, chữ in)**

Chuyên ngành: (cỡ chữ 12, chữ thường)

Mã số: (cỡ chữ 12, chữ thường)

**TP.Hồ Chí Minh – Tháng, Năm**

### **Phụ lục III**

#### **Mẫu 2: Trang bìa trong của chuyên đề tiến sĩ**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

-----

Họ và tên NCS

**TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN (cỡ chữ 16, chữ in)**

**Chuyên ngành: (cỡ chữ 12, chữ thường)**

**Mã số:**

**Cán bộ hướng dẫn chuyên đề: (cỡ chữ 12, chữ thường)**

1. Chuyên đề 1 (chữ thường, cỡ 14, tô đậm, tiếng Việt và tiếng Anh )
2. Chuyên đề 2 (chữ thường, cỡ 14, tô đậm, tiếng Việt và tiếng Anh )

### Phụ lục III

#### Mẫu 3: Biên bản họp đánh giá chuyên đề tiến sĩ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM**

---

### **BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ CỦA NGHIÊN CỨU SINH**

I. Thời gian họp: ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

II. Địa điểm: ..... Trường Đại học Nông Lâm TP HCM.

Tiểu ban chấm báo cáo chuyên đề tiến sĩ của NCS: .....

Chuyên ngành: .....

Tên chuyên đề: .....

.....

Tiểu ban gồm:

- .....

- .....

- .....

Đại biểu tham dự:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

III. Nội dung báo cáo

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....



### Phụ lục III

#### Mẫu 4: Phiếu chấm điểm chuyên đề Tiến sĩ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM**

---

### **PHIẾU CHẤM ĐIỂM**

**CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ CỦA NGHIÊN CỨU SINH**

Họ và tên của Nghiên cứu sinh: .....

Chuyên ngành: .....

Tên chuyên đề: .....

.....

Cán bộ chấm chuyên đề:

Họ và tên : .....

Địa chỉ công tác: .....

Điểm: ..... (thang điểm 10)

Xếp hạng: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Chữ ký của cán bộ chấm chuyên đề**

### Phụ lục III

#### Mẫu 5: Chứng chỉ chuyên đề tiến sĩ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM  
NONG LAM UNIVERSITY, HCM CITY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**Independent – Freedom - Happiness**

No .....



### **CHỨNG CHỈ CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ** (CERTIFICATE OF SCIENTIFIC SEMINAR FOR PhD DEGREE)

#### **Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh**

*Rector of Nong Lam University, Ho Chi Minh City*

Chứng nhận ông (bà):  
Certifies that Mr.(Ms.):

Ngày sinh:  
Date of birth:

Nơi sinh:  
Place of birth:

Đã hoàn thành chuyên đề:  
Has completed the scientific seminar:

Số tiết: 30  
Hours: 30

Thuộc chương trình: Nghiên cứu sinh  
Of curriculum: Doctor of Philosophy

Đề tài:  
Subject

Chuyên ngành:  
Field of study:

Mã số:  
Code:

Kết quả:  
Result:

Trưởng Tiểu ban chấm thi  
Chairman Examination Committee

Ngày tháng năm  
Chủ tịch Hội đồng đào tạo  
Chairman of Academic Committee

Hiệu trưởng  
Rector



**Phụ lục IV**  
**HỒ SƠ BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP CƠ SỞ**

**Mẫu 1: Phản biện luận án hội đồng cấp cơ sở**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CỦA NGƯỜI PHẢN BIỆN**

Nghiên cứu sinh:

Đề tài:

Chuyên ngành:

Mã số:

Người nhận xét:

Cơ quan công tác:

1. Hình thức luận án

2. Nội dung luận án

- Ý nghĩa khoa học, thực tiễn và tính cấp thiết của đề tài

- Sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu so với các công trình đã công bố trong và ngoài nước; tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo.

- Sự phù hợp giữa tên đề tài với nội dung, giữa nội dung với chuyên ngành.

- Nhận xét về độ tin cậy và tính hiện đại của phương pháp nghiên cứu.

- Nhận xét về kết quả nghiên cứu đã đạt được.

- Những đóng góp mới của luận án cho khoa học, sản xuất.

- Ưu và nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức luận án.

- Nội dung luận án đã được công bố trên tạp chí và giá trị của công trình đã công bố.

- Những thiếu sót và tồn tại của luận án.

3. Nhận xét về chất lượng các bài báo khoa học đã được công bố của NCS, khẳng định các bài báo đó chứa đựng nội dung chủ yếu hay chưa

Kết luận cần khẳng định mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với một luận án tiến sĩ quy định tại điều 30 Quy chế năm 2009 của Bộ GD&ĐT và Điều 35 của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ tại trường Đại học Nông Lâm TP HCM ban hành năm 2013 hay không và có đủ điều kiện để bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường hay chưa ?

Ngày tháng năm

Người nhận xét ký tên

## Phụ Lục IV

### Mẫu 2: Phiếu nhận xét luận án Tiến sĩ hội đồng cơ sở

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM      Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

## PHIẾU NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

*(Dùng trong buổi đánh giá luận án cấp cơ sở)*

Họ và tên người nhận xét:

Chức danh:

Năm phong:

Học vị:

Năm bảo vệ:

Chuyên ngành:

Cơ quan công tác:

Tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài luận án:

### Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng luận án:

.....  
.....  
.....

2. Về chất lượng các bài báo đã được công bố:

.....  
.....  
.....

3. Về trình độ của nghiên cứu sinh (thể hiện qua kết quả luận án và trả lời các câu hỏi của Hội đồng đánh giá ở Khoa/Bộ môn)

.....  
.....  
.....

Ý kiến đề nghị

*(Ghi rõ đồng ý hay không đồng ý cho NCS bảo vệ luận án cấp trường)*

.....  
.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày...../...../.....

Người nhận xét ký tên

## Phụ lục IV

### Mẫu 3: Biên bản họp Hội đồng cấp cơ sở đánh giá luận án tiến sĩ

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### **BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG CẤP CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

Nghiên cứu sinh:

Đề tài:

Chuyên ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn:

Hội đồng họp mặt vào lúc ....ngày .... tháng .... năm .... , tại Phòng họp số ....., Trường Đại học Nông Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đại diện ..... đọc quyết định V/v thành lập Hội đồng cấp cơ sở do Hiệu Trưởng Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh ký ngày ... tháng...năm...

2. Chủ tịch hội đồng thông qua chương trình

Thành viên hội đồng có mặt:

Vắng mặt:

Khách tham dự gồm có:

Sau khi thông qua chương trình buổi bảo vệ và động viên NCS, Chủ tịch hội đồng cho phép Nghiên cứu sinh trình bày kết quả luận án vào lúc....

3. Nghiên cứu sinh trình bày kết quả nghiên cứu theo thời gian đề nghị của Hội đồng là .... phút.

4. Nhận xét của người giới thiệu và thành viên hội đồng:

Giới thiệu 1:                      (Bản nhận xét kèm theo)

Giới thiệu 2:                      (Bản nhận xét kèm theo)

5. Đóng góp ý kiến và đặt câu hỏi của các thành viên hội đồng và người tham dự (nếu có)

6. Phần trả lời câu hỏi của NCS

- Câu hỏi 1: .....

Trả lời: .....

- Câu hỏi 2: .....

Trả lời: .....

- Câu hỏi 3.....

Trả lời: .....

7. Kết luận và đề nghị của Hội đồng

**7.1. Tên đề tài luận án:** Sự phù hợp với nội dung và mã số chuyên ngành, có trùng lặp về đề tài và nội dung với các luận án đã bảo vệ hay không.

**7.2. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án**

**7.3. Tính hợp lý, hiện đại và độ tin cậy của phương pháp nghiên cứu**

**7.4. Những đóng góp mới của luận án**

**7.4. Những tồn tại (nếu có):**

- Về hình thức của luận án
- Về nội dung
- Về tên đề tài cần chỉnh sửa cho hợp lý hay không (nếu có)

**7.5. Kết luận**

Căn cứ khoản 2 Điều 31 Quy chế 10/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 07/5/2009 và khoản 2 Điều 36 Quy định của trường ĐH Nông Lâm TP HCM ban hành ngày 30/12/2009.

Căn cứ kết quả đào tạo, đối chiếu chất lượng luận án của NCS và căn cứ vào kết quả buổi bảo vệ luận án trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp cơ sở của NCS .....Hội đồng đề nghị cho phép NCS bảo vệ luận án cấp Trường.

**Chủ tịch Hội đồng**

**Thư ký Hội đồng**

**XÁC NHẬN CỦA BAN CHỦ NHIỆM KHOA  
TRƯỞNG KHOA**

## **Phụ lục IV**

### **Mẫu 4: Chương trình buổi bảo vệ luận án Tiến sĩ cấp cơ sở**

**Của NCS. ....**

Thời gian: .... giờ .... ngày .... tháng .... năm ....

Địa điểm: ..... Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM

- 1- Đại diện Khoa/Bộ môn đào tạo tuyên bố lý do, đọc quyết định.
- 2- Chủ tịch Hội đồng công bố danh sách thành viên Hội đồng, chương trình làm việc.
- 3- Tác giả trình bày luận án
- 4- Người giới thiệu đọc nhận xét
- 5- Các câu hỏi nhận xét luận án của thành viên Hội đồng và người tham dự
- 6- Tác giả trả lời câu hỏi
- 7- Hội đồng họp để bỏ phiếu và thông qua kết luận, thông qua bản tóm tắt luận án và danh sách gửi tóm tắt luận án, danh sách đề nghị Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường
- 8- Chủ tịch Hội đồng đọc kết luận và tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ

**Phụ lục V**  
**HỒ SƠ BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG**  
**Mẫu 1: Danh sách gửi tóm tắt luận án**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

*TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm .....*

**DANH SÁCH GỬI TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

Họ và Tên NCS: .....

**1. DANH SÁCH CƠ QUAN**

STT	Tên cơ quan	Tỉnh	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
.			
.			
30			

**2. DANH SÁCH CÁ NHÂN**

STT	Họ và tên	Học vị	Địa chỉ	Chuyên ngành
1				
2				
3				
.				
.				
70				

**Ban Chủ nhiệm Khoa**

## Phụ lục V

### Mẫu 2 : Giới thiệu danh sách hội đồng đánh giá luận án cấp trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
NAM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm .....

### GIỚI THIỆU DANH SÁCH HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG

Cho luận án của nghiên cứu sinh:

Đề tài:

Chuyên ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn:

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Trách nhiệm trong hội đồng
1					Chủ tịch
2					Phản biện 1
3					Phản biện 2
4					Phản biện 3
5					Thư ký
6					Ủy Viên
7					Ủy Viên
8					Ủy Viên
9					Ủy Viên
10					Ủy Viên
11					Ủy Viên
12					Ủy Viên
13					Ủy Viên
14					Ủy Viên
15					Ủy Viên

**Ban Chủ nhiệm khoa**

## Phụ lục V

### Mẫu 3: Hướng dẫn viết trích yếu luận án (Tóm tắt)

#### *Yêu cầu*

Bản trích yếu cần phản ánh trung thực và khách quan những nội dung chính của luận án, diễn đạt chính xác, ngắn gọn và súc tích, sử dụng các thuật ngữ đã được tiêu chuẩn hóa. Các công thức, phương trình, bảng biểu, hình vẽ có thể đưa vào bản trích yếu nếu đó là nội dung chính của luận án. Hạn chế xuống dòng, không viết tắt, trừ trường hợp một từ hay một tập hợp từ phải nhắc lại trên ba lần thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm chữ viết tắt trong ngoặc đơn.

Bản trích yếu dài không quá 2 trang. Phần kết quả của luận án dài khoảng 200 - 300 chữ.

#### *Cấu trúc của bản trích yếu*

Tên luận án

Tên tác giả

Chuyên ngành .....Mã số

#### *Nội dung bản trích yếu*

Mục tiêu và đối tượng nghiên cứu của luận án.

Các phương pháp chủ yếu đã sử dụng trong nghiên cứu.

Các kết quả chính và kết luận: Những vấn đề khoa học và kỹ thuật đã được giải quyết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn (nếu là đề tài phát triển công nghệ mới thì cần nêu ý kiến đánh giá về mặt chất lượng và tiêu chuẩn), các mục tiêu kinh tế và các mục tiêu khác đã đạt được.

Cuối bản trích yếu là chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn.



## Phụ lục V

### Mẫu 4: Đơn xin bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

#### ĐƠN XIN BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG

Kính gửi: Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM

Tên tôi là:

Công tác tại:

Tôi được công nhận là nghiên cứu sinh theo quyết định số...../.....ngày...../..... của ....., hình thức đào tạo..... thời hạn từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....; văn bản gia hạn số..... (nếu có văn bản về những thay đổi trong quá trình đào tạo thì ghi tiếp ở đây).

Sau một thời gian học tập và thực hiện đề tài nghiên cứu, đến nay tôi đã hoàn thành luận án tiến sĩ với đề tài:

Thuộc chuyên ngành:

Mã số chuyên ngành:

Tôi đã hoàn thành chương trình học tập theo quy định cho nghiên cứu sinh, đã báo cáo luận án tại cơ sở đào tạo và đã được Hội đồng đánh giá luận án ở cơ sở đào tạo thông qua.

Vì vậy tôi làm đơn này đề nghị Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM cho phép tôi được bảo vệ luận án trước Hội đồng chấm luận án cấp trường.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn ký tên

## Phụ lục V

### Mẫu 5: Lý lịch khoa học

(Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học)

#### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Ngày, tháng, năm sinh: \_\_\_\_\_ Nơi sinh: \_\_\_\_\_  
Quê quán: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_  
Chức vụ, đơn vị công tác trước khi đi học tập, nghiên cứu: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_  
Điện thoại cơ quan: \_\_\_\_\_ Điện thoại nhà riêng: \_\_\_\_\_  
Fax: \_\_\_\_\_ E-mail: \_\_\_\_\_

#### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 1. Trung học chuyên nghiệp:

Hệ đào tạo: \_\_\_\_\_ Thời gian đào tạo từ \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ đến \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
Nơi học (trường, thành phố): \_\_\_\_\_  
Ngành học: \_\_\_\_\_

##### 2. Đại học:

Hệ đào tạo: \_\_\_\_\_ Thời gian đào tạo từ \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ đến \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
Nơi học (trường, thành phố): \_\_\_\_\_  
Ngành học: \_\_\_\_\_  
Tên đề án, luận án hoặc môn thi tốt nghiệp: \_\_\_\_\_  
Ngày và nơi bảo vệ luận văn; \_\_\_\_\_  
Người hướng dẫn: \_\_\_\_\_

##### 3. Thạc sĩ

Thời gian đào tạo từ \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ đến \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
Nơi học (trường, thành phố): \_\_\_\_\_  
Ngành học: \_\_\_\_\_  
Tên luận văn: \_\_\_\_\_

Ngày và nơi bảo vệ luận văn: \_\_\_\_\_

Người hướng dẫn: \_\_\_\_\_

##### 4. Tiến sĩ

Hình thức đào tạo: \_\_\_\_\_ Thời gian đào tạo từ \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ đến \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_  
Tại (trường, viện, nước): \_\_\_\_\_  
Tên luận án: \_\_\_\_\_

Người hướng dẫn: \_\_\_\_\_

Ngày và nơi bảo vệ:

5. Trình độ ngoại ngữ (biết ngoại ngữ gì, mức độ):

6. Học vị, học hàm, chức vụ kỹ thuật được chính thức cấp; số bằng, ngày và nơi cấp:

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

**IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ:**

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ ĐẠO HỌC

Ngày      tháng      năm

(ký tên, đóng dấu)

Người khai ký tên

## Phụ lục V

### Mẫu 6: Thông tin về luận án để đưa lên mạng (1 trang)

Tên đề tài:

Chuyên ngành: Mã số:

Nghiên cứu sinh:

Người hướng dẫn:

Cơ sở đào tạo:

Số ban hành Quyết định Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường:

Ngày ban hành Quyết định Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường:

Tóm tắt những kết luận mới của luận án:

Người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

## Phụ Lục V

### Mẫu 7: Mẫu nhận xét luận án Tiến sĩ ( Phản biện)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

#### NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CỦA PHẢN BIỆN

Nghiên cứu sinh:

Đề tài:

Chuyên ngành:

Mã số

Người nhận xét:

Chức danh khoa học:

Cơ quan công tác:

1. Hình thức

2. Nội dung

- Ý nghĩa khoa học, thực tiễn và tính cấp thiết của đề tài.
- Sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu so với các công trình đã công bố trong và ngoài nước; tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo.
- Sự phù hợp giữa tên đề tài với nội dung, giữa nội dung với chuyên ngành.
- Nhận xét về độ tin cậy và tính hiện đại của phương pháp đã sử dụng để nghiên cứu.
- Nhận xét về kết quả nghiên cứu đã đạt được, ý nghĩa khoa học, giá trị và độ tin cậy.
- Những đóng góp mới của luận án cho khoa học, sản xuất, kinh tế, xã hội và đời sống.
- Ưu và nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức luận án.
- Nội dung luận án đã được công bố trên tạp chí và giá trị của công trình đã công bố.
- Những thiếu sót và tồn tại của luận án.

3. Kết luận (cần khẳng định mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với một luận án tiến sĩ quy định tại điều 35 Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của trường Đại học Nông Lâm TP. HCM ban hành năm 2013 hay không; bản tóm tắt có phản ánh trung thành nội dung cơ bản của luận án không? Luận án có thể đưa ra bảo vệ để nhận học vị tiến sĩ được hay không).

4. Những vấn đề khác: Gồm các câu hỏi và khiếu nại (nếu có)

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người nhận xét (ký tên)

## **Phục lục V**

### **Mẫu 8: Mẫu biên bản họp kiểm phiếu**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

#### **BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM PHIẾU CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG**

Căn cứ quyết định số .... ngày .... tháng .... năm .....của Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ gồm: 7 thành viên. Hội đồng đã họp vào ngày .... tháng ..... năm .... tại Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh để đánh giá luận án tiến sĩ cho NCS. ....

Tên đề tài:

Thuộc ngành:

Mã số: .

Số thành viên có mặt trong phiên họp đánh giá luận án là..... người, trong đó số người phản biện luận án là ..... người.

Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu bao gồm:

1. Trưởng ban:
2. Ủy viên:
3. Ủy viên:

Số phiếu đã phát cho các thành viên:

Số phiếu còn lại không dùng:

Kết quả bỏ phiếu đánh giá luận án như sau:

- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:
- Số phiếu tán thành:
- Số phiếu không tán thành:
- Trong đó số phiếu xếp loại loại xuất sắc là:

**Trưởng Ban kiểm phiếu**

**Các ủy viên Ban kiểm phiếu**

## Phụ lục V

### Mẫu 9: Quyết nghị của Hội đồng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày      tháng      năm 20

## QUYẾT NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG

Họ và tên NCS:

Đề tài luận án:

Chuyên ngành:

Mã số:

Thời gian:

Địa điểm:

Hội đồng có mặt .... ủy viên theo quyết định thành lập số .... ngày ..... của  
.....

NCS đã báo cáo nội dung luận án và Hội đồng đã nghe nhận xét của 3 phản biện, thư ký Hội đồng đọc bản tổng hợp các ý kiến nhận xét của các cá nhân và đơn vị trong cả nước về luận án và bản tóm tắt luận án, Hội đồng đặt câu hỏi và NCS trả lời.

### Hội đồng đã thống nhất quyết nghị sau đây:

1. Tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và tính thực tiễn của luận án
2. Tính hợp lý, hiện đại và độ tin cậy của phương pháp nghiên cứu
3. Những đóng góp mới của luận án
4. Một số tồn tại

## 5. Kết luận

Kết quả bỏ phiếu công nhận học vị tiến sĩ như sau:

- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:
- Số phiếu tán thành:
- Số phiếu không tán thành:

Hội đồng đã biểu quyết tán thành nghị quyết này với tỷ lệ:

Căn cứ vào kết quả đào tạo, đối chiếu với chất lượng luận án tiến sĩ và căn cứ vào kết quả bỏ phiếu, Hội đồng đề nghị công nhận hoặc không công nhận học vị theo chuyên ngành nghiên cứu của NCS .....

**Chủ tịch Hội đồng**

**Thư ký Hội đồng**

**HIỆU TRƯỞNG**



## Phụ lục V

### Mẫu 10: Biên bản Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### **BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG CẤP TRƯỜNG** **ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

Nghiên cứu sinh:

Đề tài:

Chuyên ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn:

Hội đồng họp mặt vào lúc ... ngày ... tháng ... năm ....., tại Phòng họp số ....., Trường Đại học Nông Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đại diện ..... đọc quyết định V/v thành lập Hội đồng cấp trường do Hiệu Trưởng Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh ký ngày ... tháng .... năm ....
2. Chủ tịch Hội đồng công bố Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường được thành lập với sự có mặt của....thành viên trong danh sách theo Quyết định thành lập Hội đồng số....ngày... tháng.....năm..... của .....
3. Thư ký Hội đồng đọc tóm tắt lý lịch khoa học, quá trình đào tạo và quá trình công tác chuyên môn của NCS.
4. NCS trình bày nội dung luận án: Thời gian báo cáo từ .....đến .....
5. Các phản biện đọc bản nhận xét.
6. Thư ký Hội đồng đọc bản tổng hợp ý kiến nhận xét (không kể các phản biện) về luận án và bản tóm tắt luận án (có văn bản kèm theo).
7. NCS trả lời các câu hỏi trong các bản nhận xét luận án, câu hỏi của các thành viên Hội đồng và các ý kiến trao đổi của khách tham dự.

#### **Câu hỏi 1:**

**Trả lời:**

#### **Câu hỏi 2:**

**Trả lời**

8. Đại diện tập thể CBHD phát biểu ý kiến bằng văn bản về NCS.
9. Hội đồng họp và thông qua Quyết nghị với nội dung như sau:
  - 9.1. Về tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án .
  - 9.2. Về tính hợp lý, hiện đại và độ tin cậy của phương pháp nghiên cứu.
  - 9.3. Những đóng góp mới của luận án.

9.4. Tồn tại về nội dung và hình thức của luận án.

9.5. Kết luận.

Kết quả bỏ phiếu công nhận học vị tiến sĩ như sau:

- Số phiếu phát ra :
- Số phiếu hợp lệ :
- Số phiếu không hợp lệ :
- Số phiếu tán thành :
- Số phiếu không tán thành :
- Số phiếu xuất sắc :

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định Đào tạo trình độ tiến sĩ của trường ĐH Nông Lâm TP HCM ban hành theo quyết định số.....

Căn cứ kết quả đào tạo, đối chiếu chất lượng luận án của NCS và căn cứ vào kết quả buổi bảo vệ luận án trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Trường của NCS  
.....

Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Trường đã biểu quyết tán thành với số phiếu .....  
đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp văn bằng Tiến sĩ chuyên ngành.... cho NCS  
.....

**Chủ tịch Hội đồng**

**Thư ký Hội đồng**

**XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**HIỆU TRƯỞNG**

## Phụ lục V

### Mẫu 11: Phiếu nhận xét bản tóm tắt luận án Tiến sĩ

\*\*\*\*\*

Họ và tên người nhận xét:.....

Học vị....., chuyên ngành.....

Cơ quan công tác:

Nhận xét đề tài luận án

Chuyên ngành: , Mã số

#### 1/ Hình thức

#### 2/ Nội dung

2.1 Ý nghĩa khoa học, thực tiễn và tính cấp thiết của đề tài

2.2 Nhận xét về nội dung và kết cấu của luận án

2.3 Nhận xét về độ tin cậy và tính hiện đại của phương pháp nghiên cứu

2.4 Nhận xét về kết quả nghiên cứu đã đạt được

2.5 Những đóng góp mới của luận án cho khoa học, sản xuất

2.6 Những thiếu sót và tồn tại của luận án

2.7 Kết luận: Luận án có đáp ứng đầy đủ yêu cầu của một luận án tiến sĩ hay không?

3. Những vấn đề khác: Gồm các câu hỏi, các khiếu nại về luận án (nếu có).

Xác nhận của cơ quan *(hoặc đóng dấu treo ở trang đầu, nếu có)*  
xét (ký tên)

Người nhận

## Phụ lục V

### Mẫu 12: Công văn Đề nghị cho phép NCS bảo vệ luận án cấp trường

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khoa.....

Số: .....

V/v đề nghị cho phép NCS  
Bảo vệ luận án cấp trường

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Kính gửi: Hiệu trưởng

Trường Đại học Nông Lâm TP HCM

Ông/bà..... được công nhận là nghiên cứu sinh hình thức đào tạo không tập trung của trường Đại học Nông Lâm TP. HCM theo Quyết định số - ngày của .....

Sau thời gian học tập và nghiên cứu, nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học và đã có đủ chứng chỉ các môn học theo quy định, hoàn thành luận án về đề tài “ .....”

Chuyên ngành:

Mã số:

Khoa/Bộ môn đã tổ chức đánh giá luận án tiến sĩ cấp Khoa/Bộ môn và nhận định luận án đạt được các kết quả chính sau đây:

Căn cứ kết quả đào tạo và đối chiếu với yêu cầu chất lượng luận án tiến sĩ. Khoa/Bộ môn đề nghị Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM cho phép nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án trước Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

TRƯỞNG KHOA

## Phụ lục V

### Mẫu 13

#### TÓM TẮT LÝ LỊCH KHOA HỌC

*(Dùng cho cán bộ khoa học tham gia Hội đồng  
chấm luận án tiến sĩ cấp trường lần đầu)*

Họ và tên Nam, Nữ: Năm sinh:

Cơ quan công tác:

Chức danh: Ngành: Năm phong:

Học vị: Chuyên ngành: Năm bảo vệ:

Nơi bảo vệ (tên trường, viện, thành phố, nước):

Đề tài luận án bảo vệ lấy học vị:

Hướng nghiên cứu hiện nay:

Các công trình đã công bố:

*(Ghi cụ thể tên bài báo, sách, đề tài, nguồn công bố trong 5 năm gần đây)*

Tự đánh giá về khả năng tham gia chấm luận án tiến sĩ ngành, chuyên ngành, các hướng nghiên cứu nào là tốt nhất:

Xác nhận của cơ quan quản lý

Hoặc Cơ sở đào tạo

....., Ngày.... Tháng.....năm

Người khai ký tên

## Phụ lục V

### Mẫu 14: Phiếu nhận hồ sơ bảo vệ luận án Tiến sĩ cấp trường

Ông / Bà: *QĐ công nhận NCS số:* ngày:  
Hình thức đào tạo: *CSDT: Trường ĐH Nông Lâm TP HCM*

Ngày sinh: Nơi sinh:

Cơ quan công tác:

Tên đề tài luận án:

Chuyên ngành: , Mã số:

1. Công văn đề nghị của đơn vị quản lý NCS
  2. Đề nghị danh sách hội đồng chấm luận án cấp nhà nước:
  3. Biên bản đánh giá luận án ở bộ môn:   
Bản xác nhận sửa chữa (nếu có):
  4. Các bản nhận xét:
  5. Danh sách gửi tóm tắt luận án:
  6. Một bản trích yếu luận án:
  7. Đơn xin bảo vệ luận án:
  8. Lý lịch khoa học:
  9. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học ngành:  Hệ đào tạo:  
Trưởng:  Năm TN: .....
  - Bằng Thạc sĩ ngành:   
Trưởng:  Năm TN: .....
10. Bản sao bảng điểm các môn học cao học:   
    Các chứng chỉ chuyên đề tiến sĩ:
  11. Bản sao QĐ công nhận NCS và QĐ thay đổi đề tài, người hướng dẫn (nếu có):
  12. Hai bộ photocopy bài báo KH công bố kết quả nghiên cứu của NCS (đã xóa tên):
  13. Bản sao ý kiến đồng ý của các đồng tác giả (nếu có công trình đồng tác giả):
  14. Hai bản luận án (không ghi tên):

15. Ba bản tóm tắt luận án (hai bản không ghi tên):   
QĐ thành lập HĐ chấm luận án cấp NN số: Ngày:  
Ngày bảo vệ: Kết quả bảo vệ:  
QĐ công nhận học vị số: Ngày: Số bằng:  
Những điều cần lưu ý về tác giả và luận án:

Ngày tháng năm

Người nhận hồ sơ ký tên



## Phụ lục V

### **Mẫu 15: Mẫu túi đựng hồ sơ bảo vệ luận án cấp trường đề nghị cấp bằng Tiến sĩ cho Nghiên cứu sinh (Kích thước 28 x34 cm)**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

-----

#### HỒ SƠ BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG

Họ và tên NCS

QĐ bảo vệ số:

Ngày:

Ngày bảo vệ:

Kết quả bảo vệ:

**Ngày nộp hồ sơ...../.....**

Mặt sau: **liệt kê toàn bộ hồ sơ có trong túi**

## Phụ lục V

### Mẫu 16

#### CHƯƠNG TRÌNH BUỔI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG CỦA NCS .....

Thời gian: .... giờ .... ngày .... tháng .... năm .....

Địa điểm: ..... Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM

=====

- 1- Đại diện Cơ sở đào tạo tuyên bố lý do, đọc quyết định và đề nghị Chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp.
- 2- Chủ tịch Hội đồng công bố danh sách thành viên Hội đồng có mặt, chương trình làm việc.
- 3- Thư ký hội đồng đọc lý lịch khoa học của NCS và các điều kiện cần thiết để NCS được bảo vệ luận án.
- 4- Các thành viên hội đồng và người tham dự đặt câu hỏi hoặc ý kiến thắc mắc (nếu có) về lý lịch khoa học và quá trình đào tạo NCS.
- 5- NCS trình bày tóm tắt luận án (không quá 30 phút).
- 6- Các Phản biện đọc nhận xét.
- 7- Thư ký hội đồng đọc bản tổng hợp các nhận xét về Luận án và về Tóm tắt luận án.
- 8- Các câu hỏi của thành viên Hội đồng và người tham dự về trình độ NCKH của NCS.
- 9- NCS trả lời các câu hỏi.
- 10- Đại diện CB Hướng dẫn phát biểu ý kiến bằng văn bản.
- 11- Hội đồng họp riêng để bầu Ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín và thảo luận thông qua nghị quyết của Hội đồng.
- 12- Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả đánh giá luận án.

13- Chủ tịch hội đồng đọc quyết nghị của Hội đồng.

14- NCS phát biểu ý kiến.

15- Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ.

=====

## **Phụ lục VI**

### **ĐỊNH DẠNG LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

#### **Mẫu 1. Định dạng luận án và tóm tắt luận án Tiến sĩ**

Luận án của NCS tại Đại học Nông Lâm TP HCM phải thoả mãn các yêu cầu về nội dung và hình thức quy định tại Điều 35, Điều 36 Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ cả nhà trường.

#### **1. Về bố cục**

Ngoài các chương, luận án cần có Tóm tắt (tiếng Việt và tiếng Anh, không dài quá 2 trang A4 (Mẫu 3 Phụ lục V)). Mỗi luận án thông thường bao gồm những phần sau:

**MỞ ĐẦU:** trình bày lý do chọn đề tài, mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu.

**Chương 1 TỔNG QUAN:** phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án; nêu những vấn đề còn tồn tại; chỉ ra những vấn đề mà đề tài luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.

**Chương 2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:** Mỗi nội dung lần lượt trình bày vấn đề nghiên cứu, giả thuyết khoa học, vật liệu và phương pháp nghiên cứu, công thức tính toán (nếu có) và phương pháp xử lý số liệu. Nếu các nội dung nghiên cứu có cùng vật liệu, phương pháp nghiên cứu và xử lý số liệu thì cấu trúc cho hợp lý.

**Chương 3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN:** Trình bày các kết quả nghiên cứu (bảng, hình minh họa và đồ thị nếu cần), những nhận xét sơ bộ được cung cấp từ phân tích số liệu. Phần Thảo luận tách biệt với phần Kết quả và thảo luận theo từng vấn đề đã nghiên cứu giải quyết. Thảo luận phải căn cứ vào các dẫn liệu khoa học thu được trong quá trình nghiên cứu của đề tài luận án và đối chiếu với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác thông qua các tài liệu tham khảo. Chương này chiếm tối thiểu 50% khối lượng luận án.

**KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ:** Kết luận được trình bày một cách ngắn gọn, khúc chiết và rõ ràng để trả lời các mục tiêu đã được xác định trong phần mở đầu; không nêu lại chi tiết của kết quả, không có lời bàn và bình luận. ĐỀ NGHỊ phải dựa trên cơ sở nghiên cứu hoặc xác định các tồn tại cần nghiên cứu tiếp hoặc khuyến nghị áp dụng ...; không đưa ra những đề nghị quá rộng hoặc mông lung không sát với kết quả của nghiên cứu.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ:** liệt kê các bài báo, công trình đã công bố của tác giả về nội dung của đề tài luận án, theo trình tự thời gian công bố.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**  
**PHỤ LỤC**

**2. Về trình bày**

Luận án phải được trình bày một cách rõ ràng, mạch lạc, đảm bảo tính chính xác và không được tẩy xóa, nhằm giúp người đọc có kiến thức tổng quát vẫn hiểu được chủ đề trình bày, và bất cứ ai quan tâm đều có thể lập lại thí nghiệm kiểm tra kết quả mà tác giả đã công bố.

Thuật ngữ trong luận văn phải được dùng chính xác và thống nhất. *Không được dùng quá một kiểu phong chữ cho toàn luận án. Tên La tinh của các loài sinh vật (cây, con) phải được in nghiêng. Không viết hoa hoặc viết in tên các loại biệt dược và các chất hóa học. Không trang trí những hình không cần thiết trong luận văn.*

Luận văn là báo cáo về một công việc đã hoàn thành nên được sử dụng thì quá khứ, đặc biệt trong Chương Phương pháp Nghiên cứu (Thí dụ: Thí nghiệm đã được tiến hành từ... tại...).

Sau khi sửa chữa hoàn chỉnh, luận án được đóng bìa cứng màu đen hoặc đỏ sậm bordeaux (giấy thường), khổ 21 x 29,7 cm, chữ nhũ. Chữ nhũ ở gáy bắt đầu từ phía lề trên hướng xuống lề dưới.

Tác giả luận án cần có lời cam đoan danh dự về công trình khoa học này của mình. Luận án đóng bìa cứng, in chữ nhũ đủ dấu tiếng Việt (**Mẫu 2 Phụ lục VI**). Trang phụ bìa xem **Mẫu 3 Phụ lục VI**.

Các trang ở trước phần Mở đầu phải được đánh số La Mã kiểu chữ nhỏ (i, ii, iii, iv, v...). Các trang của phần chính gồm cả tài liệu tham khảo và phụ lục phải được đánh số liên tục bằng số Ả rập (1,2,3...) ở giữa của trang in.

**2.1. Soạn thảo văn bản**

Luận án sử dụng font Unicode (Time New Roman) cỡ chữ 13 hệ soạn thảo Microsoft Word hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5 cm; lề dưới 3

cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2 cm **trừ trang tựa các Chương có lề trên là 5 cm**. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang, nên hạn chế trình bày theo cách này.

Luận án được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm), dày không quá 150 trang (khoảng 45.000 chữ), không kể phụ lục. Đối với các lĩnh vực khoa học xã hội thì luận án có thể đến 200 trang.

## **2.2. Tiểu mục**

Các tiểu mục của luận án được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số (bốn cấp) với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 3.1.2.1. chỉ tiểu mục số 1 của nhóm tiểu mục 2 ở mục 1 thuộc chương 3). Mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1. mà không có tiểu mục 2.1.2. tiếp theo.

## **2.3. Bảng biểu, hình vẽ, phương trình**

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 thuộc Chương 3. Các đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Bộ Tài chính, 1996”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo. Tựa đề của bảng ghi phía trên bảng, tựa đề của hình vẽ/ biểu đồ ghi phía dưới. Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị đơn giản được trình bày theo cùng với phần nội dung liên quan của bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung liên quan đến bảng này ở lần đầu tiên.

Các bảng rộng vẫn được trình bày theo chiều đứng dài 297 mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210 mm. Chú ý gấp trang giấy này sao cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Cách làm này để tránh bị đóng vào gáy của luận án phần mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên nên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.

Trong mọi trường hợp, bốn lề bao quanh phần văn bản và bảng biểu lớn vẫn tuân thủ theo quy định của Hướng dẫn này.

Đối với những trang giấy có chiều đứng dài hơn 297 mm (bản đồ, bản vẽ...) thì có thể để trong một phong bì cứng dính bên trong bìa sau luận án.

Trong luận án, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ tựa đề; cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản luận án. Khi đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó, ví dụ “... được nêu trong Bảng 3.1.” hoặc “(xem Hình 3.2.)” mà không được viết “... được nêu trong bảng dưới đây” hoặc “trong đồ thị của X và Y sau”.

Việc trình bày phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn luận án. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở những trang đầu của luận án. Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía lề phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc mỗi phương trình trong nhóm phương trình (1.1) có thể được đánh số là (1.1.1), (1.1.2), (1.1.3).

#### **2.4. Viết tắt**

Không lạm dụng việc viết tắt trong luận án. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong luận án. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong luận án. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu luận án có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu luận án.

#### **2.5. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn**

Các ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và những tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận án. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả. Nếu sử dụng tài liệu của người khác và của đồng tác giả (bảng biểu, hình vẽ, công thức, đồ thị, phương trình, ý tưởng...) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết cũng như không làm luận án nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc.

Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc cũng phải được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận án.

Nếu tác giả người nước ngoài chỉ cần liệt kê HQ. Nếu tài liệu chuyển ngữ sang tiếng Việt, cách dẫn chứng như trên. Nếu tác giả là người Việt và tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài thì liệt kê đầy đủ như chính tác giả đã viết. Sau đây là vài thí dụ.

**(1) Dẫn liệu của một tác giả** (cách viết này áp dụng chung cho cách viết của đồng tác giả hoặc của nhiều tác giả).

\* Theo Nair (1987), kỹ thuật canh tác theo băng có thể giữ vai trò quan trọng ...

hoặc            kỹ thuật canh tác theo băng có thể giữ vai trò quan trọng ... (Nair, 1987).

\* Theo Bùi Xuân An (1996), kỹ thuật túi khí sinh học đã giải quyết ... (*tài liệu tiếng Việt*)

hoặc    Kỹ thuật túi khí sinh học đã giải quyết ... (B.X. An, 1997). (*trích tài liệu tiếng Anh*)

\* Vào năm 1989, Mercado đã báo cáo rằng...

Lưu ý rằng các dấu vòng đơn ( ) đặt sát với Năm công bố và cách một ký tự rỗng với từ phía trước, dấu phẩy (,) sát với cụm từ phía trước. Đây cũng là qui luật chung cho việc ngắt câu trong lúc đánh máy. **Cách viết sau đây là cách viết sai:**

\* Theo Nair(1987) , kỹ thuật canh tác theo băng có thể giữ vai trò quan trọng ...

\* Kỹ thuật canh tác theo băng có thể giữ vai trò quan trọng ... (Nair, 1987 )

Để tránh lỗi đánh máy, tác giả có thể kiểm tra định dạng gõ dấu tiếng Việt.

Tránh các lỗi trong ví dụ sau: gia, hoàn

**(2) Dẫn liệu của đồng tác giả** thì phải liệt kê đủ hai tác giả, nối với nhau bằng liên từ **và**. Thí dụ: East và West (1972) đã phát triển một kỹ thuật có giá trị. **Không** được phép dùng dấu **&** **thay cho từ và** trong bài viết.

**(3) Dẫn liệu nhiều hơn hai tác giả**, chỉ cần nêu tên tác giả thứ nhất và ctv, năm.

.... giúp duy trì lượng hữu cơ và độ phì trong đất (Kang và ctv, 1984).

**(4) Dẫn liệu đồng thời nhiều tác giả khác nhau**, phải liệt kê đủ các tác giả và phân biệt nhau bằng dấu chấm phẩy (;) và lưu ý các trường hợp sau:

- Cần liệt kê theo thứ tự thời gian (năm cũ liệt kê trước, năm mới liệt kê sau).

Thí dụ “ Có nhiều loại mô hình thủy lợi đã được phát triển trong các hệ thống canh tác khác nhau (Mahbub và ctv, 1975; Kraazt, 1977)”.



- Khi 2 tác giả cùng năm thì liệt kê theo thứ tự chữ cái của HỌ . Ví dụ “ Chăn nuôi heo công nghiệp phát triển mạnh tại Việt Nam .... (Lê Thanh Hải, 1994; Trần Thế Thông và ctv, 1994; Whittemore và ctv, 1994).

**(5) Nếu dẫn liệu không tìm được tài liệu gốc** mà ghi nhận nhờ một tài liệu khác của tác giả khác (hạn chế tối đa hình thức này) . Lưu ý, trong trường hợp này HV phải liệt kê cả hai nguồn tài liệu tham khảo.

Briskey (1963) cho rằng ..... (trích dẫn bởi Nguyễn Ngọc Tuấn, 1996)

**(6) Ý nghĩa về trách nhiệm của chủ thể khi trích dẫn**

Lưu ý rằng chủ thể khi trích dẫn thông tin phải chính xác, trung thực và đầy đủ, trách tình trạng trích dẫn không hết ý nghĩa mạch văn (cụt) hoặc bóp méo thông tin hoặc chuyển ngữ không chính xác. Tuy nhiên chủ thể khẳng định việc chịu trách nhiệm thông tin khác với việc giới thiệu (thông báo) thông tin. *Thí dụ* “Ong nội địa, *Aspis cerana* có hiệu quả kinh tế cao hơn ong Ý, *A. mellifera* (Nguyễn Quang Tấn, 1993)” nghĩa là người viết chịu trách nhiệm chính về nội dung này và thuyết phục người đọc rằng có người (Nguyễn Quang Tấn, 1993) cùng quan điểm với người viết. *Khi viết* “Nguyễn Quang Tấn (1993) báo cáo rằng Ong nội địa, *Aspis cerana* có hiệu quả kinh tế cao hơn ong Ý, *A. mellifera*”, người viết có thể đồng ý hay không đồng ý với nội dung này của Nguyễn Quang Tấn (1993); lúc này chủ thể chỉ giới thiệu thông tin.

**12. Liệt kê tài liệu tham khảo**

Tài liệu tham khảo phải bao gồm tất cả các tác giả với công trình có liên quan đã được trích dẫn trong luận án. Các chi tiết phải được ghi đầy đủ, rõ ràng và chính xác để độc giả quan tâm có thể tìm được tài liệu đó. Hiện nay có nhiều hệ thống qui định khác nhau. Dưới đây là cách viết thống nhất trong luận án tiến sĩ các ngành được đào tạo tại Trường Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh.

\* Tác giả người Việt và tài liệu tiếng Việt: ghi đầy đủ Họ, Họ đệm và Tên. Tài liệu tiếng nước ngoài ghi đầy đủ Họ (không có dấu phẩy theo sau), tiếp theo ghi chữ viết tắt của họ đệm (có dấu chấm) và tên (dấu chấm và dấu phẩy liền sau đó).

\* Mỗi tài liệu tham khảo và các chi tiết liên quan được trình bày trong một cụm từ, dẫn dòng đơn. Giữa hai tài liệu cách nhau một dòng trắng (hoặc sử dụng spacing 6pt trước và sau). Tên tác giả theo sau số thứ tự nhưng dòng dưới sẽ thụt vào một TAB (1,27 cm). Ghi tất cả tác giả của tài liệu trích dẫn, dùng liên từ và để nối giữa tác giả cuối cùng với tác giả áp chót.

\* Sắp xếp tài liệu tham khảo tiếng Việt, tiếng nước ngoài chung nhau và thứ tự theo HỌ tác giả. Nếu hai tài liệu cùng HỌ thì thứ tự ưu tiên sẽ căn cứ vào HỌ của đồng tác giả thứ hai, cứ như thế đến đồng tác giả thứ ba.... Nếu hai tài liệu có cùng một tác giả, cùng năm công bố và cùng nguồn gốc thì phân biệt nhau bằng chữ cái a, b, c ngay sau năm công bố (theo thứ tự số của tạp chí hoặc tháng công bố).

### **Sau đây là cách trình bày tài liệu tham khảo**

\* **Bài báo đăng trên tạp chí khoa học** (ghi đầy đủ Tên tác giả, Năm xuất bản. Tên bài báo. *Tên tạp chí* Volume (Số Tạp chí): số trang của bài báo). *Lưu ý Tên tạp chí được in nghiêng*.

Matthews R.B. and Hunt L.A., 1994. A model describing the growth of cassava (*Manihot esculenta* L. Crantz). *Field Crops Research* 36 (4): 69-84.

El-Hassanin A.S., Labib T.M. and Gaber I.E., 1993. Effect of vegetation Cover and slop on runoff and soil losses from the watershed of Burundi. *Agriculture, Ecosystems and Environment* 43: 301-308.

\* **Sách** (phải ghi rõ Tên tác giả, Năm xuất bản. *Tên sách đầy đủ (kể cả tựa con, nếu có) và được in nghiêng*; và người biên tập (nếu có), Volume (nếu có). Lần tái bản (nếu có), nhà xuất bản và nơi xuất bản (thành phố, quốc gia), số trang đã tham khảo hoặc số trang của cuốn sách nếu tham khảo toàn bộ).

Falconer D.S., 1989. *Introduction to quantitative genetics*. 3<sup>rd</sup> edition, Longman Scientific & Technical, New York , USA, 437 pages.

Mai Đình Yên, Vũ Trung Trạng, Bùi Lai và Trần Mai Thiêm, 1979. *Ngữ loại học*. Nhà xuất bản Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, Hà nội, 300 trang.

\* **Một chương trong một quyển sách** (ghi rõ Tên (các) tác giả của chương đó, năm xuất bản. Tên chương được tham khảo. Trong (In) *Tên sách được in nghiêng* (Liệt kê đầy đủ các tác giả, nếu tác giả nước ngoài thì HỌ (viết nguyên) đứng sau TÊN và Họ đệm (viết tắt)). Nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang được tham khảo).

Hemsworth P.H., 1990. Mating management. In *Pig Production in Australia* (Eds. J.A.A. Gardner, A.C. Dunkin and L.C. Lloyd). Butterworth, London, England, pp. 245-257.

\* **Tập san Báo cáo Hội nghị Khoa học** (ghi rõ Tên tác giả, Năm. Tên bài báo cáo. Trong (In) *Tên quyển tập san hội nghị được in nghiêng*, ngày và địa điểm hội nghị. (Tác giả hiệu đính). Tên nhà xuất bản hoặc tổ chức có bản quyền, trang tham khảo).

Svánchez M.D., 1998. Feed, animal waste and nutrient balances. In *Proceedings of the Regional Workshop on Area-Wide Integration of Crop-Livestock Activities*, Bangkok, Thailand, 18-20 June 1998. (Eds. Y.W. Ho & Y.K. Chan). FAO/RAP, Thailand, pp. 47-53.

\* **Luận văn tốt nghiệp, Luận văn Thạc sĩ, Tiến sĩ** (ghi rõ Tên tác giả, năm hoàn thành. Tên luận văn. Loại luận văn. Tên trường Đại học nơi học và bảo vệ, Nước.)

Adhiri P.H., 1990. *Physio-morphological responses of upland rice to shade*. MSc. thesis,

University of the Philippines Los Banos, Philippines.

Trần Huyền Công, 1994. *Một số đặc điểm sinh học của cá lóc bông (Channa micropeltes)*. Luận văn tốt nghiệp Kỹ sư Thủy sản, Đại học Nông Lâm, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

\* **Sách dịch** (ghi rõ Tên tác giả, Năm. *Tên sách* (Tác giả dịch). Tên nhà xuất bản, thành phố, nước, trang tham khảo).

Molxki N.T., 1979. *Hoá sinh thối gia súc* (Đặng Đức Dũng dịch). Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, Việt Nam, 247 trang.

\* **Tác giả là các Hiệp hội hoặc Tổ chức** (ghi rõ Tên tác giả, Năm. *Tên sách hoặc tên tài liệu được in nghiêng*. Tên nhà xuất bản, thành phố, nước, trang tham khảo.)

American Society of Agronomy, 1988. *Publications handbook and style manual*. American

Society of Agronomy, Madison, WI., 500 pages.

\* **Tài liệu tham khảo từ hệ thống internet** (ghi rõ Tên tác giả, Tựa đề tài liệu, cơ quan (nếu có), ngày, tháng, năm lúc truy cập. <đường dẫn khi truy xuất>.)

Anklesaria F., McCahill M., Linder P., Johnson D., Torrey D. and Alberti B., “The Internet Gopher Protocol (a distributed document search and retrieval protocol)”, RFC 1436, University of Minnesota, March 20<sup>th</sup> 1993. <[URL:ftp:// ds.internic.net/ rfc/ rfc1436.txt?type=a](ftp://ds.internic.net/rfc/rfc1436.txt?type=a)>

Berners-Lee T., “Hypertext Transfer Protocol (HTTP)”, CERN, November 1<sup>st</sup> 1993.

<[URL:ftp://info.cern.ch/pub/www/doc/http-spec.txt.Z](ftp://info.cern.ch/pub/www/doc/http-spec.txt.Z)>

**Minh họa DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Adhiri P.H., 1990. *Physio-morphological responses of upland rice to shade*. MSc. thesis, University of the Philippines Los Banos, Philippines.
2. American Society of Agronomy, 1988. *Publications handbook and style manual*. American Society of Agronomy, Madison, WI., 500pages.
3. Anklesaria F., McCahill M., Linder P., Johnson D., Torrey D. and Alberti B., “The Internet Gopher Protocol (a distributed document search and retrieval protocol)”, RFC 1436, University of Minnesota, March 1993.  
<[URL:ftp://ds.internic.net/rfc/rfc1436.txt?type=a](ftp://ds.internic.net/rfc/rfc1436.txt?type=a)>
4. Berners-Lee T., “Hypertext Transfer Protocol (HTTP)”, CERN, Nov. 1993.  
<[URL:ftp://info.cern.ch/pub/www/doc/http-spec.txt.Z](ftp://info.cern.ch/pub/www/doc/http-spec.txt.Z)>
5. Bộ Nông nghiệp, 1983. *Quy trình kỹ thuật truyền tinh nhân tạo cho lợn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà nội, 10 trang.
6. Ecans L., Britt J., Kirkbride C. và Levis D., 1996. Giải quyết các vấn đề tồn tại trong sinh sản lợn. Trong *Cẩm nang chăn nuôi lợn công nghiệp* (..... dịch). Nhà xuất bản Bản đồ, Hà Nội, trang 317-340.
7. El-Hassanin A.S., Labib T.M. and Gaber I.E., 1993. Effect of vegetation over and slop on runoff and soil losses from the watershed of Burundi. *Agriculture, Ecosystems and Environment* 43 (3): 301-308
8. Falconer D.S., 1989. *Introduction to quantitative genetics*. 3<sup>rd</sup> Edition, Longman Scientific & Technical, New York , USA, 437 pages.
9. Hemsworth P.H., 1990. Mating management. In *Pig Production in Australia* (Eds. J.A.A. Gardner, A.C. Dunkin and L.C. Lloyd). Butterworth, London, England, pp. 245-257.
10. Jorgensen P.F., 1980. Blood types and other biochemical markers for stress susceptibility and meat quality in pigs. In *Porcine Stress and Meat Quality*. Proc. Symp., Refsnes Gods, Norway (Eds. T. Froystein, E. Slinde & N. Standal). Agri. Food Res. Soc., Norway, pp. 146-159.
11. Mai Đình Yên, Vũ Trung Trạng, Bùi Lai và Trần Mai Thiêm, 1979. *Ngư loại học*. Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà nội, 300 trang
12. Matthews R.B. and Hunt L.A., 1994. A model describing the growth of cassava (*Manihot esculenta* L. Crantz). *Field Crops Research* 36: 69-84.
13. Molxki N.T., 1979. *Hóa sinh thịt gia súc* (Đặng Đức Dũng dịch). Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật, Hà nội, Việt nam, 247 trang.

14. Svánchez M.D., 1998. Feed, animal waste and nutrient balances. In *Proceedings of the Regional Workshop on Area-Wide Integration of Crop-Livestock Activities*, Bangkok, Thailand, 18-20 June 1998. (Eds. Y.W. Ho & Y.K. Chan). FAO/RAP, Thailand, pp. 47-53.

### **2.7. Phụ lục của luận án**

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung luận án như số liệu, mẫu biểu, hình ảnh... Nếu luận án sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong các bảng biểu cũng cần nêu trong Phụ lục của luận án. Phụ lục không được dày hơn phần chính của luận án.

## MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Tóm tắt/Summary

Mục lục

Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt

Danh mục các bảng

Danh mục các hình vẽ, đồ thị

MỞ ĐẦU

Chương 1 TỔNG QUAN

1.1. ...

1.2. ...

Chương 2 ....

2.1. ...

2.1.1. ...

2.1.2. ...

2.2. ..

....

Chương 3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

**Hình 1. Ví dụ về trang mục lục của một luận án**

### **3. Quyển tóm tắt luận án**

Tóm tắt luận án phải in chụp với số lượng 80 - 100 bản, kích thước 140 x 210 mm (khổ A4 gấp đôi). Tóm tắt luận án phải được trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xoá. Số của bảng biểu, hình vẽ, đồ thị phải có cùng số như trong luận án.

Tóm tắt luận án được trình bày nhiều nhất trong 24 trang in trên hai mặt giấy; cỡ chữ Times New Roman của hệ soạn thảo Microsoft Word hoặc tương đương. Mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ. Chế độ dẫn dòng là Exactly 17 pt. Lề trên, lề dưới, lề trái, lề phải đều là 2 cm. Các bảng biểu trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang. Tóm tắt luận án phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án.

Cuối bản tóm tắt luận án là danh mục công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án với đầy đủ thông tin về tên tác giả, năm xuất bản, tên bài báo, tên tạp chí, tập, số, số trang của bài báo. Danh mục này có thể in trên trang bìa 3 của tóm tắt luận án. Trang bìa 1 và 2 của tóm tắt luận án xem Mẫu 4 và Mẫu 5 của phụ lục X này.

### **4. Về số lượng và quy cách của luận án, tóm tắt luận án**

Tại từng thời điểm của quá trình đánh giá luận án, nghiên cứu sinh cần chuẩn bị luận án và tóm tắt luận án như gợi ý ở bảng 1.

**Bảng 1.** Số lượng, quy cách luận án và tóm tắt luận án cần chuẩn bị tại từng thời điểm xét duyệt

Thời điểm	Số bản in		Nơi gửi	Quy cách
	Luận án	Tóm tắt		
<b>1. Đánh giá luận án ở Khoa/bộ môn</b>	12 đến 15	12 đến 15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người hướng dẫn</li> <li>- Bộ môn đào tạo</li> <li>- Khoa chuyên môn</li> <li>- Phòng Sau đại học</li> <li>- Các thành viên HĐ</li> <li>- Người tham dự</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định tại mục 2 Hướng dẫn này (dưới đây là gọi là quy cách 2).</li> <li>- Luận án đóng bìa mềm</li> </ul>
<b>2. Trình Phòng Đào tạo SDH</b>	2	3	Phòng Sau đại học - Trường Đại học Nông Lâm TP HCM để gửi phản biện độc lập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy cách 2 và theo điểm p và q Điều 38 của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của trường Đại học Nông Lâm TP HCM</li> </ul>
<b>3. Sau khi phản biện độc lập, để thành lập và bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường</b>	1	3	Phòng Sau đại học - Trường Đại học Nông Lâm TP HCM	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy cách 2. Có đầy đủ thông tin về tên cơ sở đào tạo, NCS và người hướng dẫn trong luận án và tóm tắt luận án.</li> <li>- Luận án đóng bìa cứng.</li> </ul>
<b>4. Sau khi có quyết định Hội đồng cấp Trường</b>	12 đến 15	80 đến 100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Như thời điểm 1.</li> <li>- Tóm tắt luận án gửi đi theo danh sách đã được Hội đồng đánh giá luận án ở cấp Khoa/bộ môn duyệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Như thời điểm 3</li> <li>- Tên các phản biện đã được điền đầy đủ vào trang bìa 2 tóm tắt luận án.</li> <li>- Luận án có thể không đóng bìa cứng (tùy cơ sở đào tạo).</li> </ul>
<b>5. Sau bảo vệ cấp Trường</b>	1 3	1 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư viện Quốc gia</li> <li>- Thư viện và Phòng ĐT Sau đại học Trường Đại học Nông Lâm TP HCM</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Như thời điểm 4</li> <li>- Luận án đóng bìa cứng, theo mẫu 2 phụ lục X tại Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM</li> </ul>



## Phụ lục VI

**Mẫu 2: Mẫu bì luận án có in chữ nhũ khổ 210 x 297mm**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(chữ in, cỡ chữ 13, dòng 1)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

(chữ in, cỡ chữ 15, dòng 2)

Họ và tên tác giả luận án

(dòng 6, chữ in, cỡ 13)

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

(dòng 9, chữ in, tô đậm, cỡ 14-18)

Chuyên ngành (dòng 16, chữ thường, cỡ 13)

Mã số: (dòng 16, chữ thường, cỡ 13)

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ.....**(dòng 18, chữ in, cỡ 13)

*(ghi ngành của học vị được công nhận)*

TP. HCM - Năm (chữ thường, cỡ 13, tô đậm)

## **Phụ lục VI**

### **Mẫu 3: Mẫu trang phụ bìa luận án**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**(chữ in, cỡ chữ 13, dòng 1)**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM**

**(chữ in, cỡ chữ 15, dòng 2)**

**Họ và tên tác giả luận án**

**(dòng 6, chữ in, cỡ 13)**

**TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

**(dòng 9, chữ in, tô đậm, cỡ 14-18)**

**Chuyên ngành (dòng 16, chữ thường, cỡ 13)**

**Mã số: (dòng 16, chữ thường, cỡ 13)**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ.....(dòng 18, chữ in, cỡ 13)**

**(ghi ngành của học vị được công nhận)**

**Người hướng dẫn khoa học: (dòng 20, chữ thường, cỡ 13)**

**TP HCM - Năm (chữ thường, cỡ 13, tô đậm)**

## **Phụ lục VI**

**Mẫu 4: Mẫu trang bìa 1 tóm tắt luận án (khổ 140 X 200 mm)**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM**

-----

Họ và tên tác giả luận án

**TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

**Chuyên ngành**

**Mã số:**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIỀN SĨ.....**

*(ghi ngành của học vị được công nhận)*

**TP. HCM - Năm**

## Phụ lục VI

**Mẫu 5: Mẫu trang bìa 2 tóm tắt luận án (khổ 140 x 200 mm)**

*(Tóm tắt luận án in hai mặt kể cả bìa)*

Công trình được hoàn thành tại:.....  
.....

Người hướng dẫn khoa học:.....

*(Ghi rõ học tên, chức danh khoa học, học vị)*

Phản biện 1:.....  
.....

Phản biện 2:.....  
.....

Phản biện 3.....  
.....

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường

họp tại:.....  
.....

Vào hồi ..... giờ ..... ngày..... tháng..... năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:.....

*(ghi tên các thư viện nộp luận án)*

## Phụ lục VI

### Mẫu 6

#### LỜI CAM ĐOAN (chữ in, cỡ 18)

(1 dòng trắng)

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

**HOẶC** Tôi cam đoan những công bố trong luận án này là trung thực và là một phần trong đề tài cấp.... mã số.....do.....làm chủ nhiệm. Những số liệu trong luận án được phép công bố với sự đồng ý của chủ nhiệm đề tài hoặc cơ quan giao nhiệm vụ (duyệt đề tài và cấp kinh phí).

(ký tên và ghi rõ họ và tên HV)

(Lưu ý đính kèm văn bản cho phép, nếu có)

## **Phụ lục VII**

# **MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TUYỂN SINH**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HCM**

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

*....., ngày ... tháng ... năm.....*

**Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo**

### **BÁO CÁO**

#### **TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH NĂM ....**

Nội dung cần báo cáo:

- Tình hình hồ sơ đăng kí dự tuyển (như số lượng, chuyên ngành, nghề nghiệp, chất lượng hồ sơ nói chung...).
- Công tác tổ chức xét tuyển (việc thành lập tiểu ban chuyên môn, hoạt động của tiểu ban, chất lượng và hiệu quả hoạt động của tiểu ban chuyên môn trong quá trình xét tuyển...).
- Đánh giá chung về công tác tuyển nghiên cứu sinh của năm (tuyển đủ chỉ tiêu hay không, chất lượng nghiên cứu sinh được tuyển chọn...) và những đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Kèm theo:

- Các quyết định công nhận nghiên cứu sinh.
- Báo cáo tổng hợp tình hình xét tuyển nghiên cứu sinh theo bảng dưới đây:

## TỔNG HỢP TÌNH HÌNH XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM ...

T T	Họ và tên thí sinh. Ngày sinh. Giới tính. Nghề nghiệp. Nơi làm việc.	Bằng tốt nghiệp đại học			Bằng thạc sĩ		Số năm kinh nghiệm công tác	Kết quả đánh giá				Kết quả tuyển chọn (trúng tuyển hay không)	Mã số và tên chuyên ngành đào tạo NCS. Số năm đào tạo	GHI CHÚ	
		Ngành ĐT	Hệ ĐT	Năm TN Loại TN	Chuyên ngành	Điểm TBC các môn học		Đề cương NC	Thư giới thiệu	Ngoại ngữ (tiếng? chứng chỉ? điểm số?)	Công trình đã công bố				

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo**

(Kí tên, đóng dấu)

**Phụ lục VIII**  
**MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH HÀNG NĂM**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

**Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo**  
**BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH NĂM ...**

**I. Số lượng nghiên cứu sinh hiện có:**

Khoa đào tạo (năm bắt đầu ĐT)	Số, ngày quyết định công nhận NCS	Số lượng nghiên cứu sinh hiện có mặt			Số sẽ tốt nghiệp năm sau			Ghi chú		
		Tổng	Loại 3 năm	Loại 4 năm	Loại 5 năm	Tổng	Loại 3 năm		Loại 4 năm	Loại 5 năm

**II. Kế hoạch chỉ tiêu tuyển mới năm 20....:**

*(Báo cáo và lập biểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh)*

**III. Báo cáo về các hướng nghiên cứu và người hướng dẫn nghiên cứu sinh cho kế hoạch tuyển mới:**

STT	Chuyên ngành đào tạo	Các hướng nghiên cứu, lĩnh vực NC cần nhận NCS	Họ tên, học vị, chức danh KH người có thể hướng dẫn	Số lượng NCS có thể nhận

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo**  
*(Ký tên và đóng dấu)*



**Phụ lục IX**  
**MẪU BÁO CÁO DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH BẢO VỆ**  
**TRONG 2 THÁNG**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HCM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

**BÁO CÁO**  
**DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH BẢO VỆ TRONG HAI THÁNG**

Từ ngày 01/.../..... đến ngày 31/.../.....

Số TT	Họ và tên NCS	Số, ngày QĐ công nhận NCS	Đề tài luận án	Chuyên ngành Mã số	Ngày bảo vệ	Kết quả bảo vệ	Ghi chú

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo**

(Kí tên, đóng dấu)

**Phụ lục X**  
**MẪU BÁO CÁO DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐƯỢC CẤP BẰNG**  
(sau khi có quyết định cấp bằng của Thủ trưởng cơ sở đào tạo)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

**Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**BÁO CÁO**  
**DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SĨ**

Đợt cấp bằng tháng ... năm .....

Số TT	Họ và tên NCS	Số, ngày QĐ công nhận NCS	Đề tài luận án. Chuyên ngành Mã số	Ngày bảo vệ. Kết quả bảo vệ	Số, ngày QĐ công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ	Số bằng	Ghi chú

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo**

(Kí tên, đóng dấu)